



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

BẢN TIN NHÀ ĐẦU TƯ

Tháng 12 năm 2023



Biến cơ hội thành giá trị

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Nội dung	Tỷ lệ sở hữu tối đa được phép (%)	Số lượng CK tối đa được phép nắm giữ	Số lượng CK đang nắm giữ			Tỷ lệ đang nắm giữ (%)			Số lượng được phép nắm giữ thêm (+) vượt room (30/11/2023)	Ghi chú
			31/10/2023	30/11/2023	Thay đổi			Thay đổi		
CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	100	813.156.748	728.481.297	696.097.662	-32.383.635	89,59	85,60	-3,99	117.059.086	Số lượng và tỷ lệ nắm giữ thay đổi theo phiên GD
CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	49	398.446.806	84.675.451	117.059.086	32.383.635	10,41	14,40	3,99	334.620.760	
Tổng			813.156.738	813.156.748		100,00	100,00			

Phân loại	Tên Cổ đông	Số lượng CK đang nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Cổ đông lớn	Công ty CP Tập đoàn T&T	45.505.734	5,596	Không thay đổi từ ngày 25/7/2022
Cổ đông khác		767.651.014	94,404	
Cổ đông nhà nước, cổ phiếu quỹ		0	0	

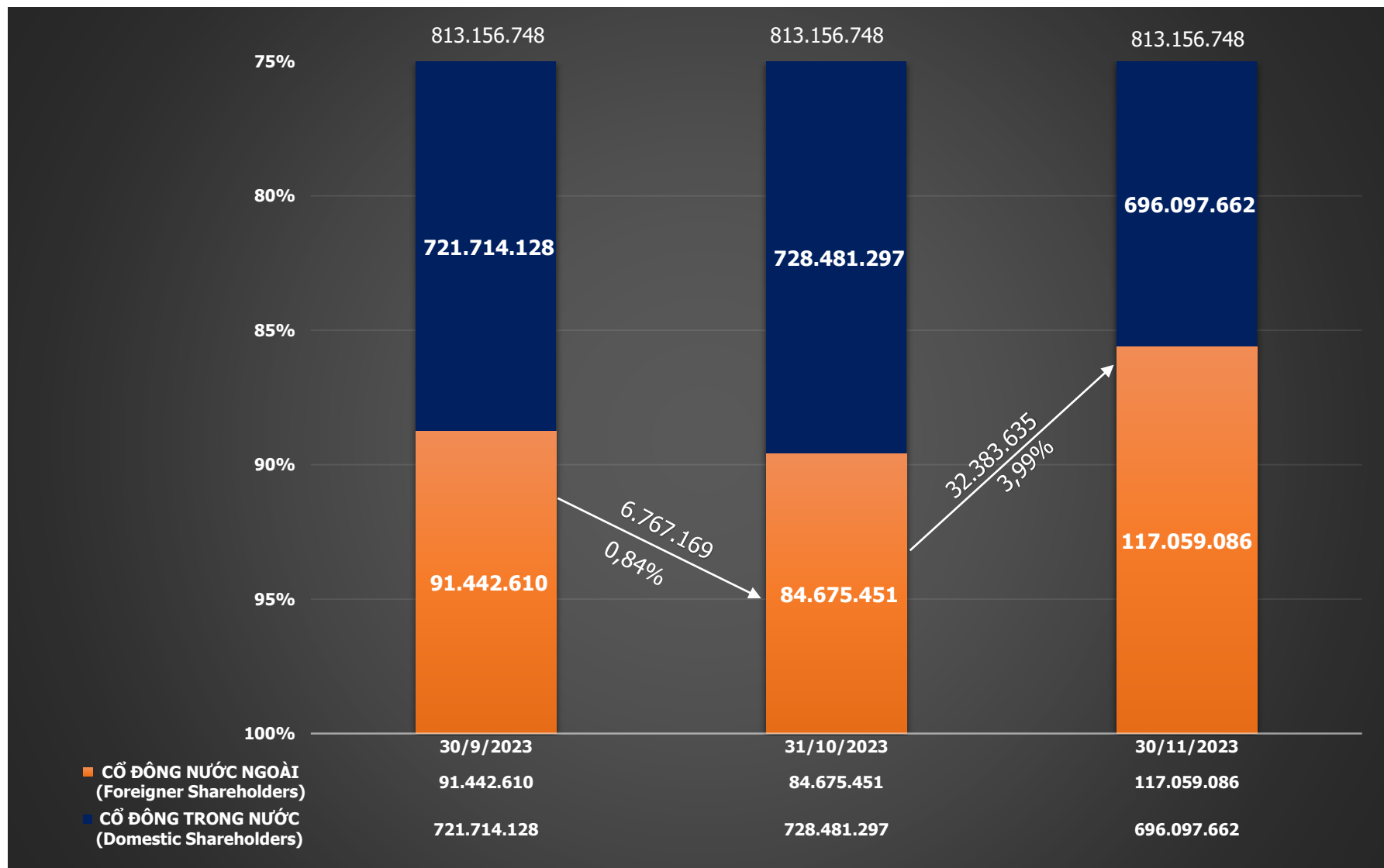
Vốn điều lệ: 8.131.567.480.000 đồng
KL CP đang niêm yết: 813.156.748 cp
KL CP đang lưu hành: 813.156.748 cp

Nguồn: VSDC, VPHĐQT SHS



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN

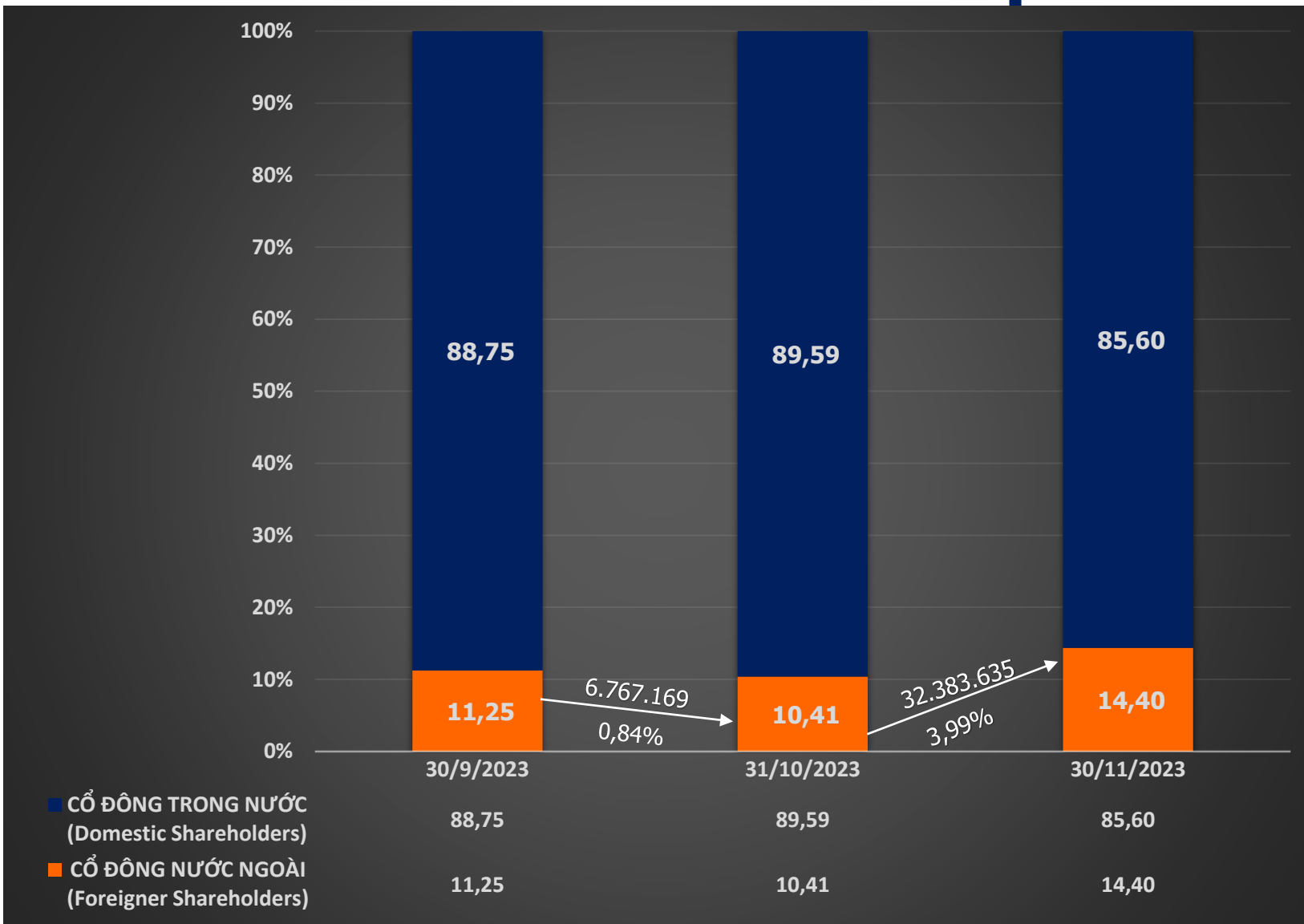
Biến cơ hội thành giá trị





Biến cơ hội thành giá trị

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO TỶ LỆ SỞ HỮU





Biến cơ hội thành giá trị

CỔ PHIẾU SHS

THÁNG 11/2023

Nguồn: HNX <https://www.hnx.vn/vi-vn/trung-tam-truyen-thong/chi-tiet-tin-bc-60017833-0.html>

SHS là cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất HNX, tăng liên tục tháng thứ chín liên tiếp, tỷ trọng 31,1%, tương đương hơn 760 triệu cổ phiếu được giao dịch (tháng 10: 28,44% KLGD toàn thị trường, ~ hơn 624 triệu)

SHS tiếp tục là cổ phiếu được NĐTNN mua nhiều nhất HNX với tỷ trọng 73% KLGD mua vào tương đương 52,9 triệu CP

SHS: NĐTNN: Chênh lệch KL mua bán





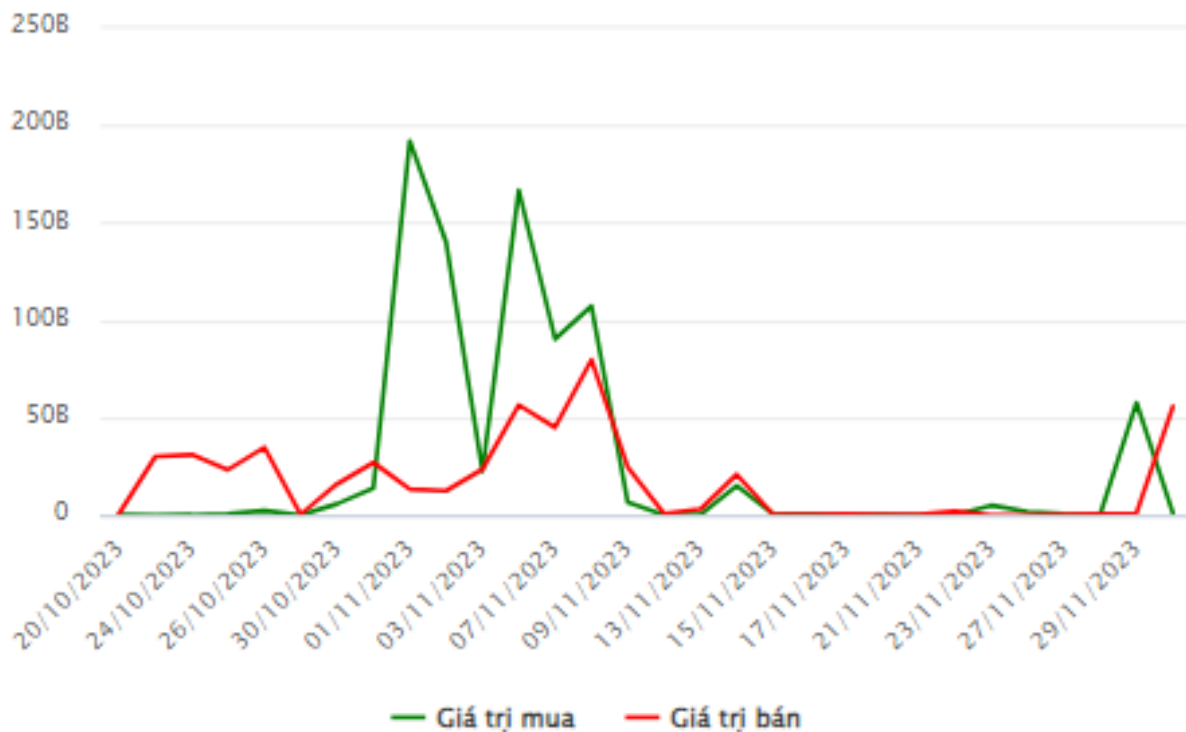
CỔ PHIẾU SHS

THÁNG 11/2023

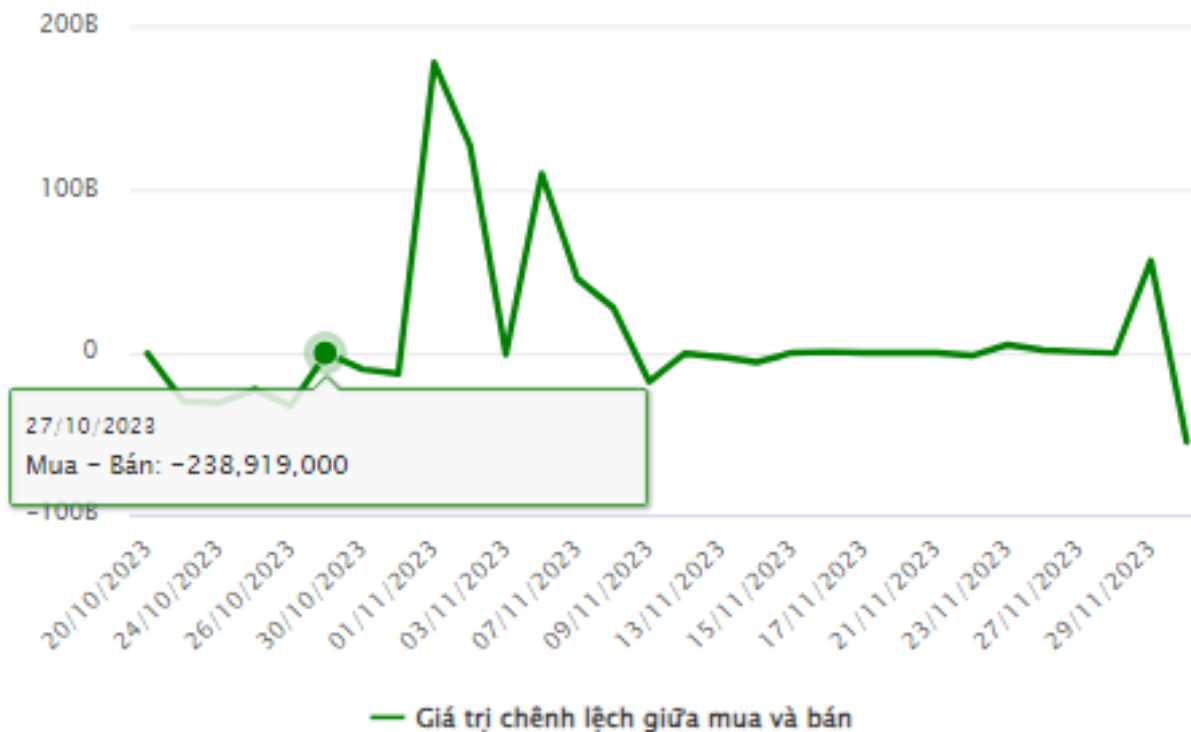
Nguồn: Vietstock

Biến cơ hội thành giá trị

So sánh giá trị khớp lệnh mua và bán của NĐTNN



Chênh lệch giá trị khớp lệnh mua và bán của NĐTNN

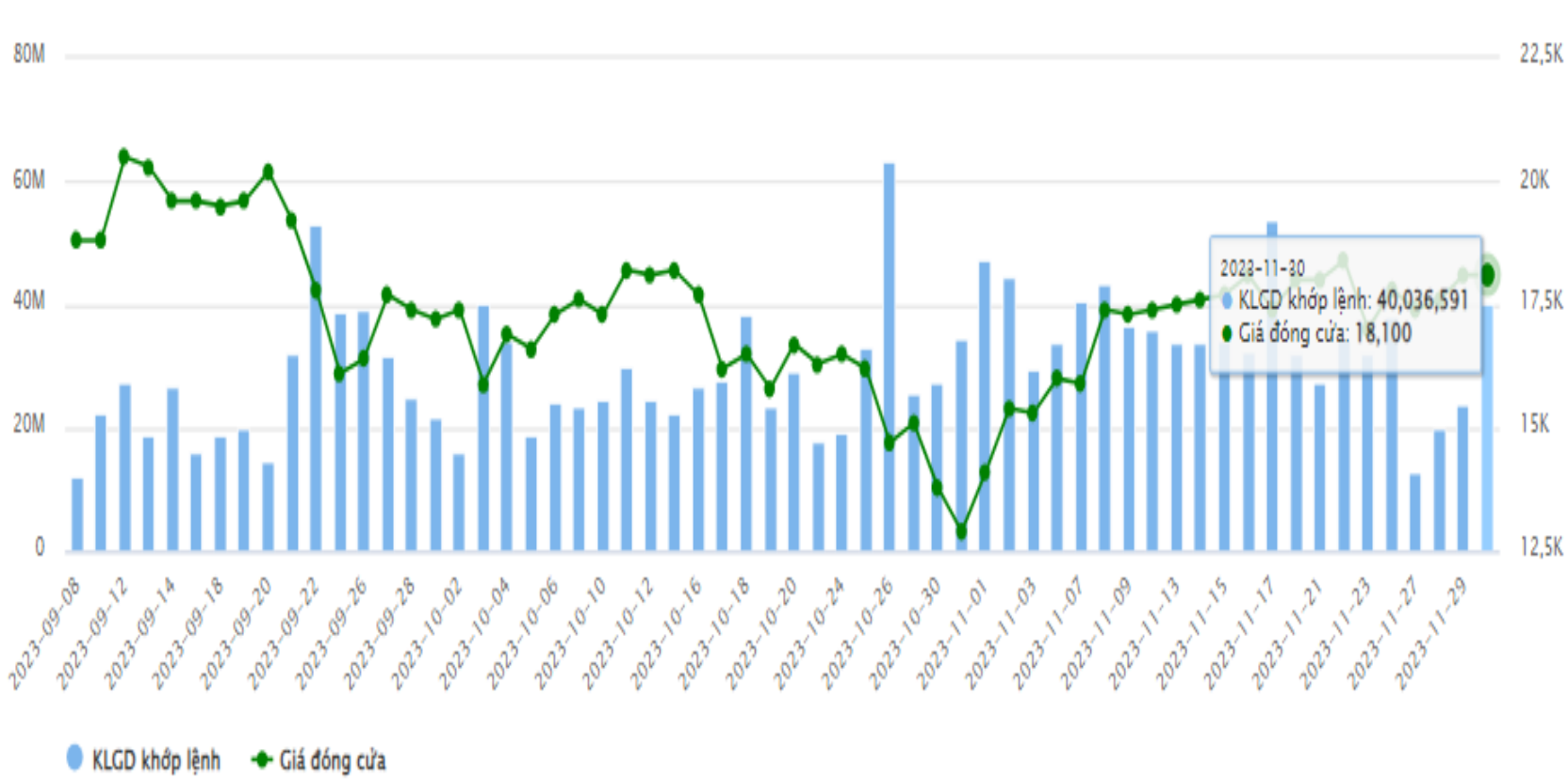




Biến cơ hội thành giá trị

CỔ PHIẾU SHS

Tháng 11/2023



SHS - Giá đóng cửa

Từ ngày	01/11/2023	Đến ngày	30/11/2023
Giá tham chiếu:	12,900 VNĐ	Giá đóng cửa:	18,100 VNĐ
KLGD:	47,367,812 cp	KLGD:	40,036,591 cp
Kết quả: Trong 22 ngày giao dịch			
Biến động giá	5,200 (40.31%)		
Giá đóng cửa cao nhất	18,400 VNĐ (22/11/2023)		
Giá đóng cửa thấp nhất	14,100 VNĐ (01/11/2023)		
KLGD/ngày	31,438,071 cp		
KLGD nhiều nhất	47,367,812 cp (01/11/2023)		
KLGD ít nhất	12,652,657 cp (27/11/2023)		
<i>Ghi chú: Dùng dữ liệu điều chỉnh; (*) Lấy ngày gần nhất</i>			

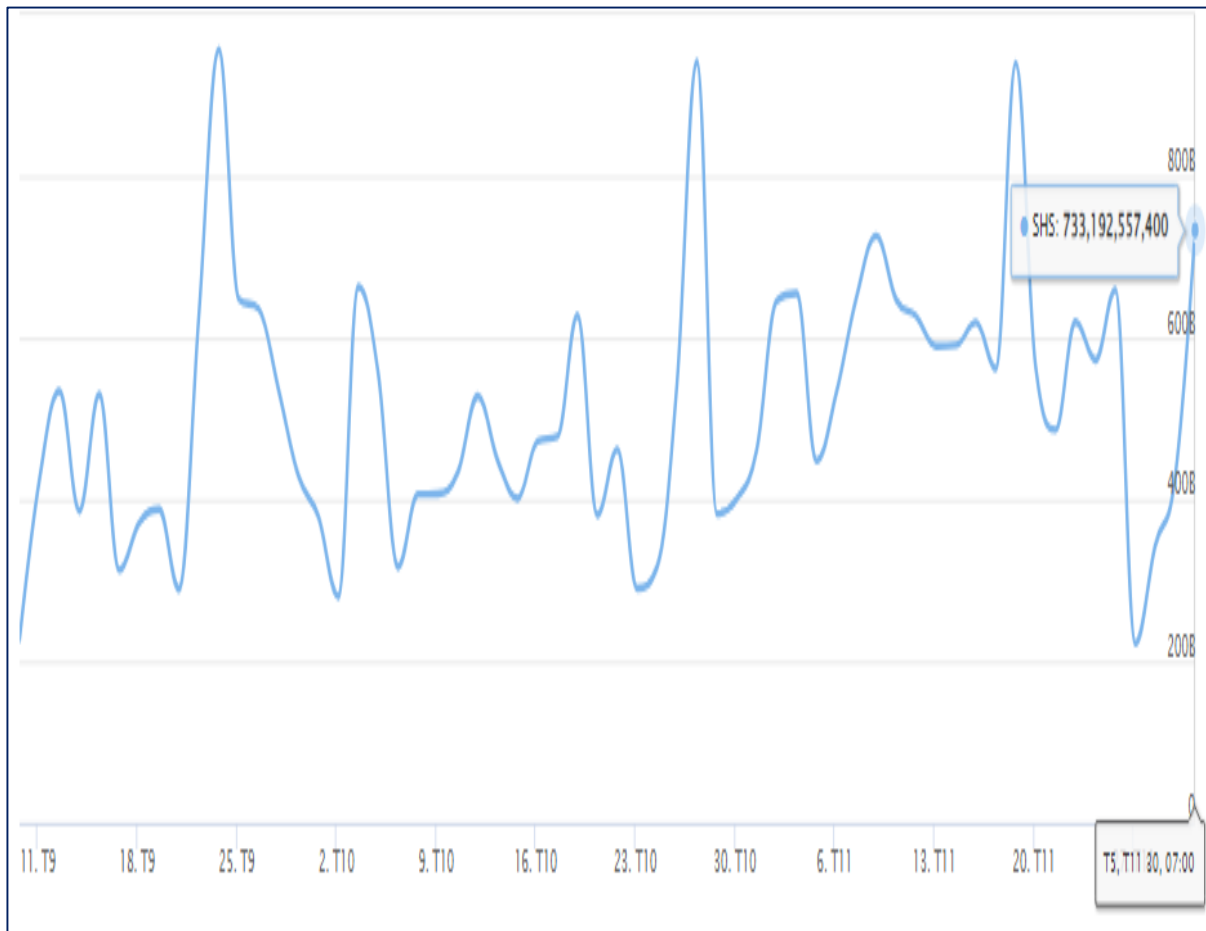
SHS – Biến động giá



Biến cơ hội thành giá trị

CỔ PHIẾU SHS

THÁNG 11/2023



SHS Giá trị khớp lệnh



SHS Vốn hóa



Biến cơ hội thành giá trị

BIẾN ĐỘNG CỦA CỔ PHIẾU SHS THÁNG 11/2023





Biến cơ hội thành giá trị

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ CỔ PHIẾU SHS

Nguồn: CTCK Ngân hàng Công thương (CTS) ngày 03/10/2023

<https://advisor.cts.vn/2023/10/13/khuyen-nghi-dau-tu-co-phieu-shs-3/>

CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (MÃ: SHS)

VietinBank Securities xin gửi tới Quý Nhà đầu tư báo cáo khuyến nghị MUA VÀO cổ phiếu SHS (CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội) gồm nội dung chính sau:

Luận điểm đầu tư:

Hiện tại cổ phiếu SHS ghi nhận chỉ báo MACD diễn biến tích cực từ 12/10/2023 kết hợp cùng với chỉ báo định hướng trung bình ADX hiện tại nằm ở mức 31,89 cho thấy tiềm năng tăng giá trong ngắn hạn. Quý nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế mua cổ phiếu SHS ở vùng giá 17.800-18.100 đồng. Chúng tôi nhận định cổ phiếu SHS có thể biến động tích cực trong thời gian tới.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH: MUA

Vùng giá mua: 17.800-18.100 đồng;

Ngưỡng giá chốt lời mục tiêu 1: 20.000 đồng;

% Lợi nhuận dự kiến: 12%;

Ngưỡng giá chốt lời mục tiêu 2: 22.000 đồng;

% Lợi nhuận dự kiến: 24%;

Ngưỡng cắt lỗ: Giá đóng cửa dưới 16.000 đồng;

Thời gian nắm giữ: 2 tháng.



BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ CỔ PHIẾU SHS

Nguồn: CTCK Ngân hàng Vietcombank (VCBS) ngày 30/8/2023

Biến cơ hội thành giá trị

https://www.vCBS.com.vn/api/v1/ttpt-reports/download-with-token?download_token=62170ff6-cb4b-4663-933d-b7fb6f1c2070&locale=vi



BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU

Thứ tư, ngày 30 tháng 8 năm 2023

Điểm nhấn đầu tư theo kỹ thuật.

- SHS duy trì diễn biến giá tốt và có 2 phiên tăng điểm vượt thuyết phục khu vực kháng cự quanh 17.3
- Hai chỉ báo MACD và RSI tại khung đồ thị ngày vẫn đang hướng lên tích cực và chưa cho tín hiệu tạo đỉnh cho thấy SHS vẫn sẽ tiếp tục duy trì nhịp tăng điểm
- Dải Bolinger band đang có xu hướng mở rộng lên phía trên cũng cố thêm cho tín hiệu tăng giá.





Biến cơ hội thành giá trị

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ VỀ CỔ PHIẾU SHS

Nguồn: CTCK Ngân hàng Vietcombank (VCBS) ngày 30/8/2023

https://www.vCBS.com.vn/api/v1/tpt-reports/download-with-token?download_token=62170ff6-cb4b-4663-933d-b7fb6f1c2070&locale=vi

Chỉ báo	Giá trị	Trạng thái
RSI	71.21	Buy
MACD	0.71	Buy
MFI	74.07	Buy
SMA 20	16.37	Buy
SMA 50	15.14	Buy
SMA 200	10.95	Buy
EMA 20	16.46	Buy
EMA 50	15.22	Buy
Tóm tắt tín hiệu	Buy	

Thông tin giao dịch	
Giá hiện tại (x1000 VND)	18,500
Vốn hóa (tỷ VND)	15,043
EPS (x1000 VND)	1,467
P/E	36.48
P/B	1.53
Ngành	Chứng khoán
KLGD bình quân 20 ngày (tr cp/phiên)	23.069
SL CP lưu hành (tr cổ phiếu)	813,156,748

Luận điểm đầu tư theo kỹ thuật

- ✓ SHS ghi nhận 2 phiên tăng điểm vào ngày 29-30/08 và vượt thuyết phục khu vực kháng cự quanh 17.5
- ✓ Diễn biến giá được duy trì chặt chẽ và vẫn đang nằm trên dải mây xanh ichimoku.
- ✓ Đường trung bình động MA20 và 2 đường chỉ báo tín hiệu sức mạnh ADX và DI+ vẫn đang hướng lên tích cực cho thấy lực cầu vẫn đang được duy trì tốt.
- ✓ Dải Bollingerband vẫn đang cho tín hiệu mở rộng lên phía trên mở ra góc tăng giá cho SHS trong ngắn hạn
- ✓ Tại khung đồ thị giờ, tuy chỉ báo RSI đã ở vùng quá mua, xấp xỉ 80 cho thấy SHS có thể sẽ rung lắc trong phiên nhưng vẫn sẽ duy trì xu hướng tăng điểm.

Chiến lược đầu tư cổ phiếu

- ✓ Các nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng những nhịp rung lắc trong các phiên tới để giải ngân đối với cổ phiếu SHS với giá mục tiêu 21.000
- ✓ Trên khung đồ thị ngày, 2 chỉ báo MACD và RSI vẫn đang hướng lên tích cực và chưa có dấu hiệu tạo đỉnh cho thấy SHS có thể sẽ rung lắc trong phiên nhưng vẫn sẽ tiếp tục duy trì nhịp tăng điểm tích cực và hướng lên khu vực 20 - 21



Biến cơ hội thành giá trị

SHS CÔNG BỐ THÔNG TIN

THÁNG 11/2023

Thời gian	Nội dung	Đường dẫn
05/10/2023	Thỏa thuận hợp tác giữa SHS với Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội SHB về việc cung cấp dữ liệu	https://www.shs.com.vn/News/2023105/1011984/thong-qua-phuong-an-ky-ket-thoa-thuan-hop-tac-giua-cong-ty-cp-chung-khoan-sai-gon-ha-noi-shs-voi-ngan-hang-tmcp-sai-gon-ha-noi-shb-ve-viec-cung-cap-du-lieu-cho-shb.aspx
05/10/2023	Người nội bộ đã hoàn thành việc bán CP SHS	https://www.shs.com.vn/News/2023105/1011986/shs-nguoi-noi-bo-da-hoan-thanh-viec-ban-cp-shs.aspx
09/10/2023	Người nội bộ đã hoàn thành việc bán CP SHS	https://www.shs.com.vn/News/2023109/1011991/shs-nguoi-noi-bo-da-hoan-thanh-viec-ban-cp-shs.aspx
12/10/2023	VNX chấp thuận SHS là thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh	https://www.shs.com.vn/News/20231012/1011998/shs-cbtt-ve-viec-duoc-vnx-chap-thuan-thanh-vien-giao-dich-chung-khoan-phai-sinh.aspx



Biến cơ hội thành giá trị

SHS CÔNG BỐ THÔNG TIN

THÁNG 11/2023

Thời gian	Nội dung	Đường dẫn
02/11/2023	Thông qua Phương án vay vốn tại SHB (TCCLQ của NNB)	https://www.shs.com.vn/News/2023112/1012033/shs-thong-qua-phuong-an-vay-von-theo-han-muc-thau-chi-tai-ngan-hang-tmcp-sai-gon-ha-noi-chi-nhanh-dong-do-shb-dong-do.aspx
13/11/2023	Người nội bộ - Kế toán trưởng đã hoàn thành việc bán CP SHS	https://www.shs.com.vn/News/20231113/1012046/shs-nguoi-noi-bo-da-hoan-thanh-viec-ban-cp-shs.aspx
14/11/2023	Người nội bộ - Thành viên Ban Kiểm soát Lương Thị Lựu đăng ký bán Cổ phiếu SHS.	https://www.shs.com.vn/News/20231114/1012049/shs-nguoi-noi-bo-dang-ky-viec-ban-cp-shs.aspx
28/11/2023	SHS ra mắt dịch vụ giao dịch chứng khoán phái sinh	https://www.shs.com.vn/News/20231128/1012059/shs-chung-khoan-shs-ra-mat-dich-vu-giao-dich-phai-sinh.aspx



TÓM TẮT KINH TẾ VĨ MÔ & TTCK THÁNG 11/2023

- **VN-Index phục hồi tăng 6,41% MoM và quay trở lại vùng 1.100 điểm.** Nhóm cổ phiếu vừa (VNMID) và nhỏ (VNSML) tăng vượt trội lần lượt +15,32% và +13,39% trong tháng 11/2023 nhờ sự tích cực của các cổ phiếu thuộc nhóm chứng khoán, bất động sản, trong khi VN30 chỉ tăng 4,07% do áp lực bán ròng của khối ngoại và một số cổ phiếu vốn hóa lớn giảm điểm như VCB (-2,4%), VNM (-0,88%).
- **Thanh khoản phục hồi lên trên mức trung bình trong tháng 11,** giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường tháng 11/2023 đạt 19.292,47 tỉ đồng/phiên, +14,12% MoM.
- **Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong nước mua ròng trong khi tổ chức nước ngoài duy trì bán ròng trong tháng 11.** Số lượng tài khoản mở mới trong tháng 11 là 148.592 tài khoản (-11,37% MoM) trong khi có thêm 341.393 tài khoản được đóng (2 tháng gần nhất có tổng cộng 886.779 tài khoản được đóng) qua đó tổng số tài khoản nhà đầu tư tính đến cuối tháng 11 tiếp tục giảm xuống còn 7,25 triệu tài khoản.
- **Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 8 tháng liên tiếp.** Trong tháng 11, khối ngoại bán ròng 3.531 tỷ đồng và lũy kế 11 tháng đầu năm 2023 bán ròng tổng cộng 12.722,03 tỷ đồng tại thị trường Việt Nam. Dòng tiền ETF trong tháng 11 tiếp tục tích cực khi hút ròng nhẹ 5 triệu USD.
- **Kinh tế tiếp tục có sự cải thiện trong tháng 11** đặc biệt trong giải ngân vốn FDI với 20,25 tỷ USD, tăng 2,9% YoY (năm 2022 ghi nhận vốn thực hiện FDI cao nhất giai đoạn 2018 – 2022). Tuy nhiên tín dụng vẫn tăng chậm do khả năng hấp thụ vốn thấp, PMI sản xuất suy giảm và nằm dưới ngưỡng 50 điểm tháng thứ 3 liên tiếp.
- **Xu hướng thị trường trong tháng 12 được dự báo sẽ tiếp đà phục hồi** và Vn-Index kết thúc năm 2023 trong kịch bản tích cực là phía trên khu vực 1.150 điểm. Trong kịch bản kém tích cực hơn Vn-Index sẽ nằm trong khoảng từ 1.120 điểm – 1.150 điểm.



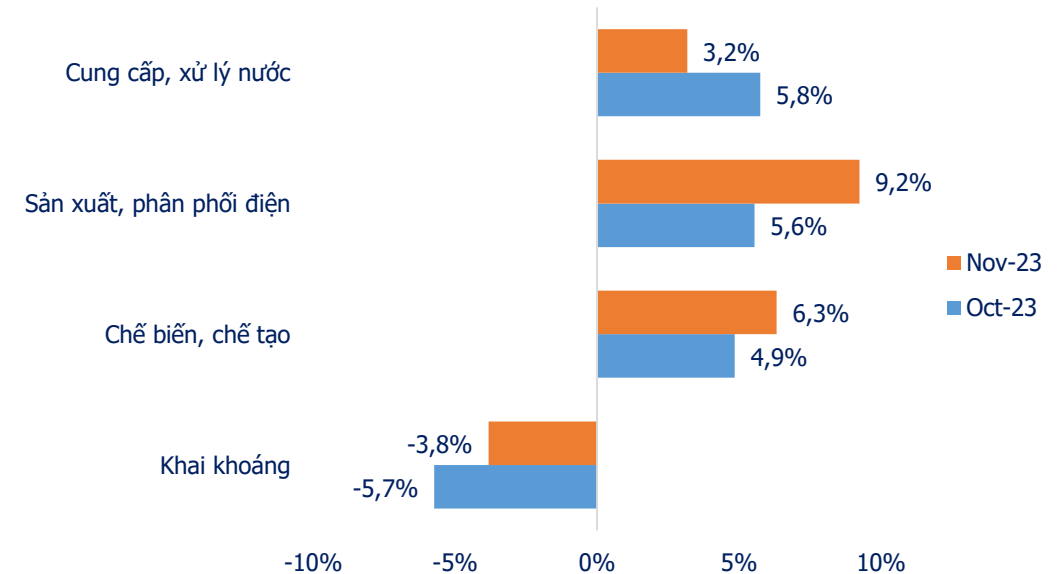
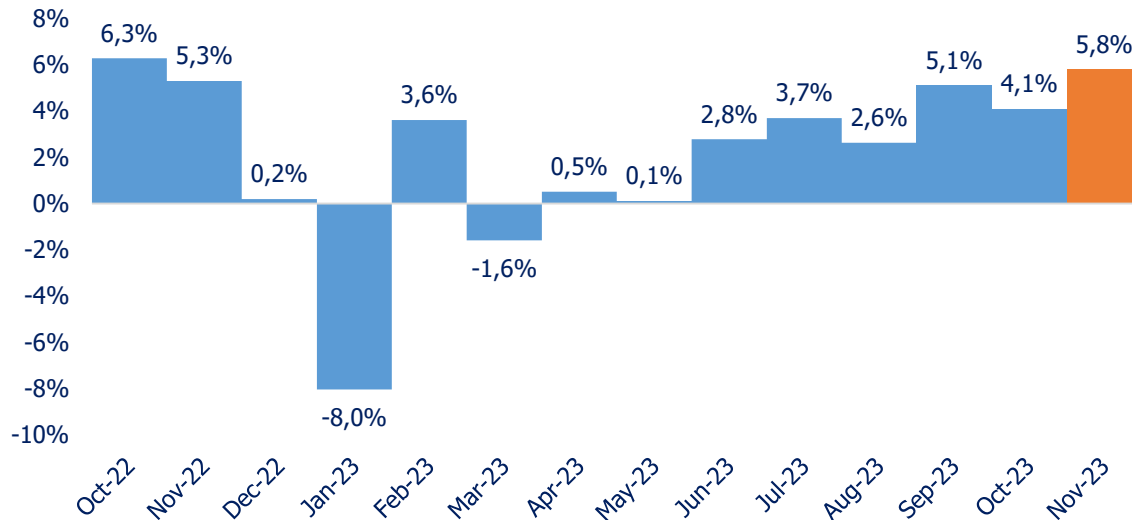
Biến cơ hội thành giá trị

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11/2023

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tiếp tục xu hướng tích cực. Các doanh nghiệp sản xuất đang nỗ lực tìm kiếm đơn hàng để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm cũng như chuẩn bị hàng hóa phục vụ tiêu dùng dịp cuối năm nên sản xuất công nghiệp tháng 11 tiếp tục xu hướng tích cực, ước tính chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 3,0% so với tháng trước và tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng trưởng so với cùng kỳ cao nhất kể từ tháng 11/2022. Mức tăng trưởng theo tháng tuy nhiên lại chậm hơn so với tháng trước, đây là điều thường thấy trong tháng 11 và tháng 12 hàng năm do hoạt động sản xuất tăng mạnh hơn trong tháng 10 để đáp ứng tuần lễ mua sắm trong tháng 11 như Black Friday hay 11.11.

- Ngành Chế biến chế tạo (+6,3% YoY so với +4,9% YoY trong tháng 10) và ngành Sản xuất, phân phối điện (+9,2% YoY so với +5,6% YoY trong tháng 10) là hai nhân tố đóng góp chính vào mức tăng trưởng trong tháng 11.
- Đối với lĩnh vực xuất khẩu: Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (+3,35% YoY so với +3,38% YoY trong tháng 10), trong đó sản xuất linh kiện điện tử +6,32%, sản xuất điện tử dân dụng +26,5%; Giày da có mức tăng trưởng 2 con số ở mức +10,29% YoY; May mặc cũng có mức tăng nhẹ 2,45%.

Tăng trưởng IIP YoY theo tháng

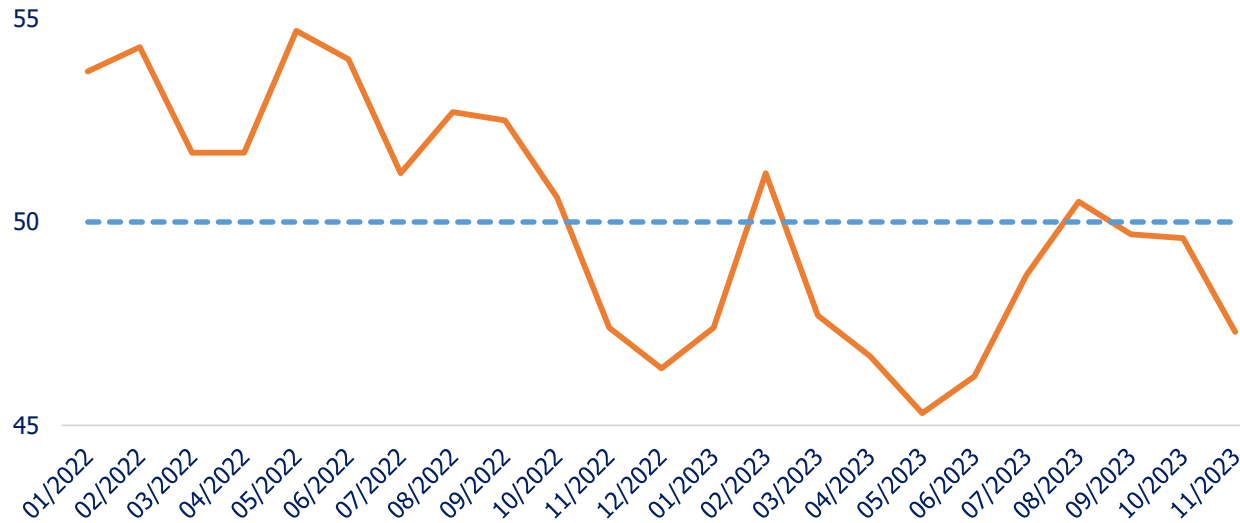


KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11/2023

PMI giảm tháng thứ 3 liên tiếp. Theo S&P Global, PMI của Việt Nam chỉ đạt 47,3 điểm trong tháng 11 so với mức 49,6 điểm tháng trước, cho thấy các điều kiện kinh doanh trong ngành sản xuất đã giảm mạnh so với tháng trước, đánh dấu tháng thứ 3 liên tiếp suy giảm.

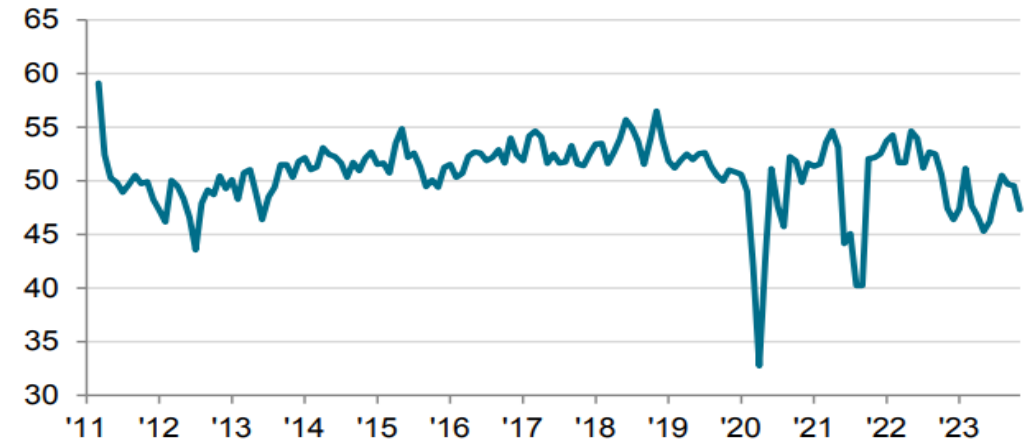
- Sau 3 tháng đơn hàng mới tăng, số lượng đơn đặt hàng mới quay lại giảm trở lại trong tháng 11. Tốc độ giảm là mạnh và là đáng kể nhất kể từ tháng 5 do nhu cầu khách hàng giảm. Tình trạng nhu cầu yếu kém cũng được ghi nhận với khách hàng quốc tế khi số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm lần đầu tiên trong bốn tháng.
- Trong điều kiện đó, các công ty tiếp tục giảm sản lượng. Sản lượng đã giảm liên tục trong ba tháng qua. Hơn nữa, tốc độ giảm đã nhanh hơn nhiều và đáng kể nhất kể từ tháng 5. Do đó, các nhà sản xuất đã giảm hoạt động mua hàng và việc làm trong tháng 11.
- Áp lực chi phí tiếp tục tăng vào giữa quý cuối của năm khiến các nhà sản xuất đã tăng giá bán hàng tháng thứ tư liên tiếp.

Chỉ số PMI



PMI Ngành Sản xuất Việt Nam của S&P Global PMI

Điều chỉnh theo mùa, >50 = cải thiện so với tháng trước



Nguồn: S&P Global PMI.

Dữ liệu được thu thập từ ngày 9 đến ngày 22 tháng 11 năm 2023.



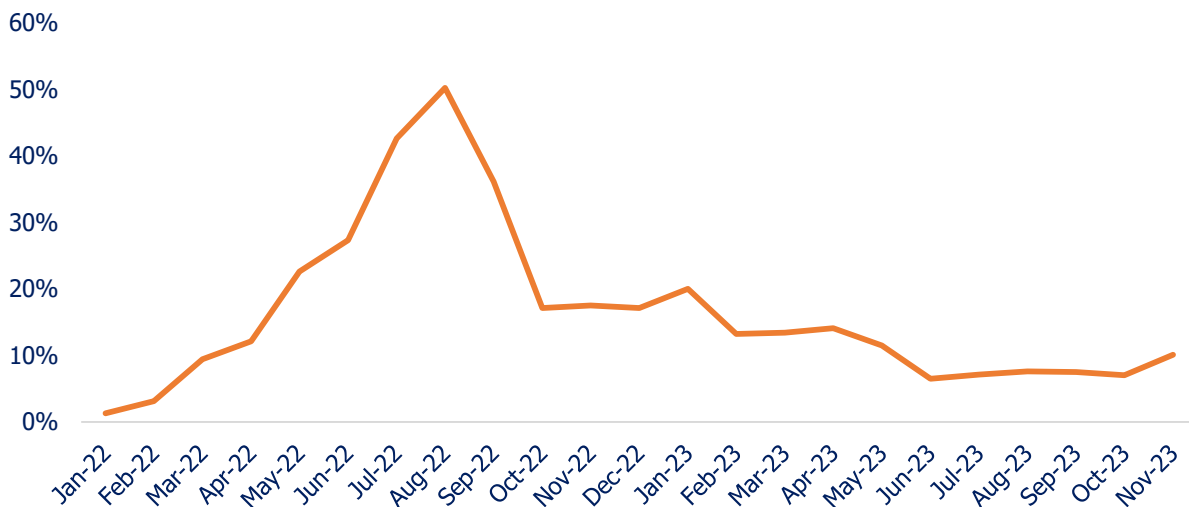
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11/2023

Biến cơ hội thành giá trị

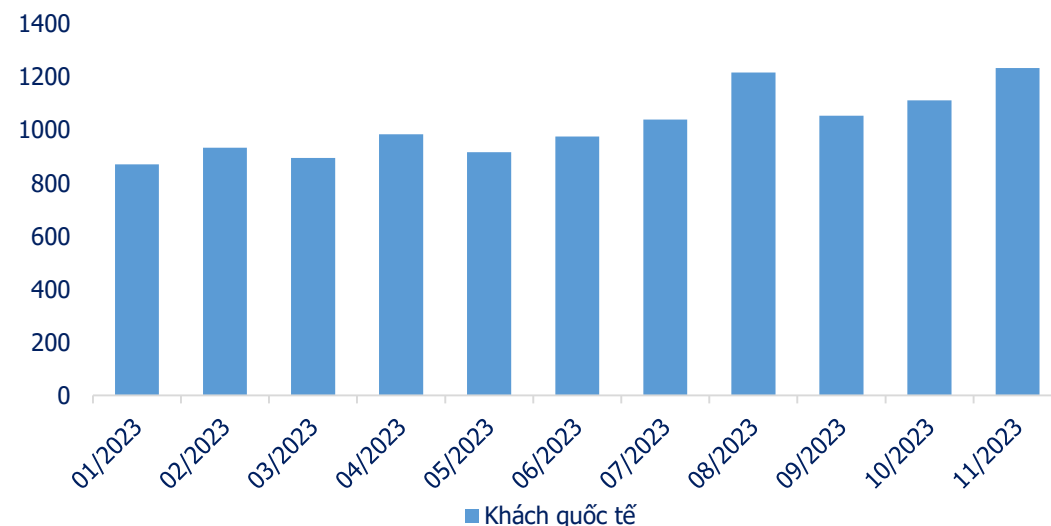
Tổng mức bán lẻ hàng hóa (BLHH) và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (DVTĐ) sôi động hơn nhằm phục vụ các ngày lễ lớn cuối năm, ước đạt 552,7 nghìn tỷ đồng tháng 11, tăng 1,4% MoM và tăng 10,1% YoY do nhu cầu tiêu dùng lương thực, thực phẩm, các vật phẩm văn hóa, giáo dục và dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tiếp tục duy trì xu hướng tăng so với cùng kỳ năm trước. Đây là mức tăng trưởng cao nhất so với cùng kỳ từ tháng 5/2023, tuy nhiên tăng trưởng theo tháng lại hạ nhiệt. Tính chung 11 tháng năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 5.667 nghìn tỷ đồng, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 20,2%), nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,0% (cùng kỳ năm 2022 tăng 16,6%)

Khách quốc tế đến Việt Nam đạt 1,23 triệu lượt trong tháng 11, tăng 10,9% so với tháng trước và gấp 2,1 lần cùng kỳ năm trước, chủ yếu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, và các nước ASEAN. Tính chung 11 tháng năm 2023, khách quốc tế đến nước ta đạt hơn 11,2 triệu lượt người, gấp 3,8 lần cùng kỳ năm trước và bằng 68,9% so với cùng kỳ năm 2019 – năm chưa xảy ra dịch Covid-19.

Tăng trưởng bán lẻ (YoY)



Khách du lịch (nghìn lượt)



Nguồn: GSO, SHS tổng hợp

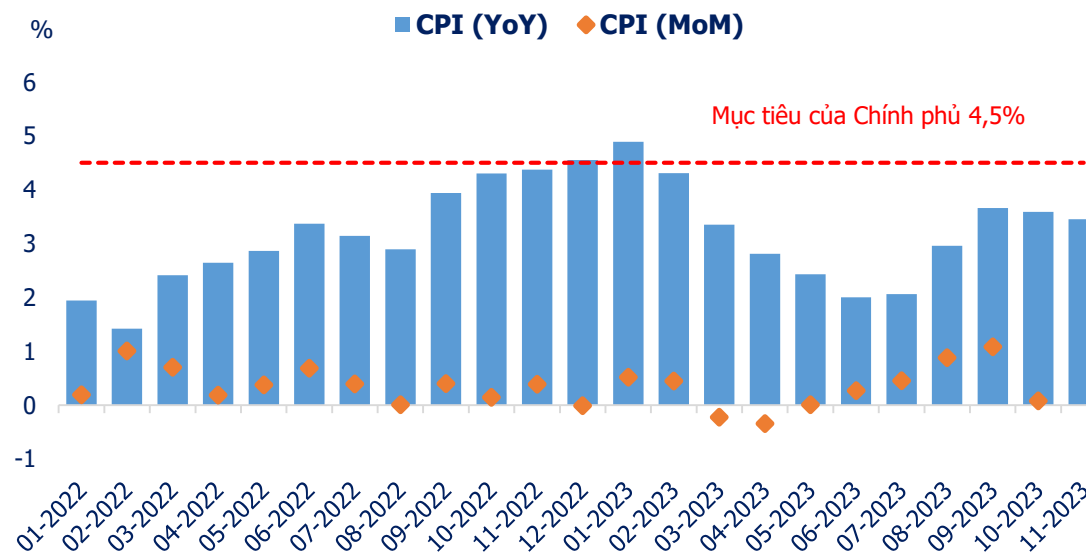
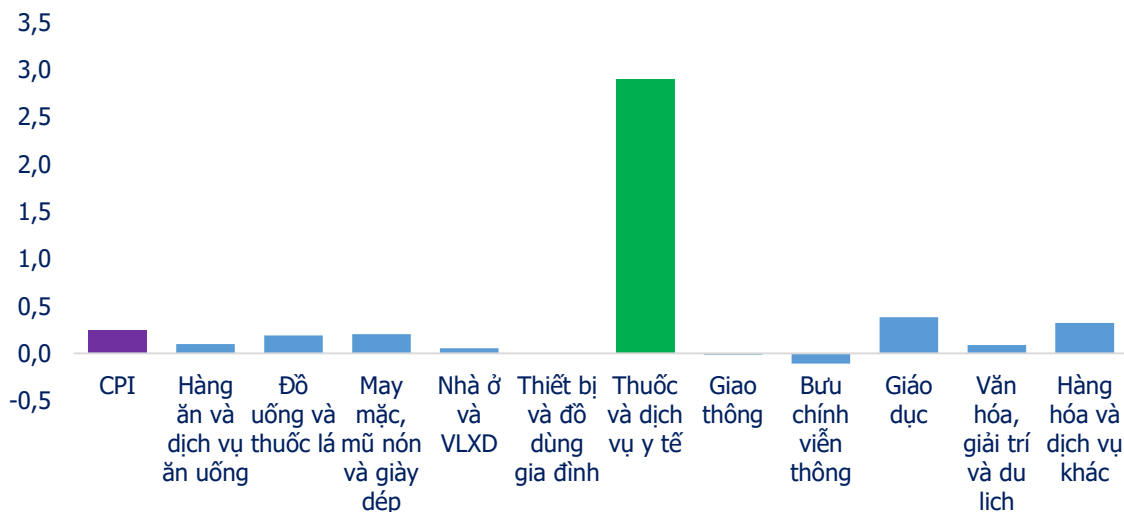
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11/2023

Lạm phát hạ nhiệt. CPI toàn phần tháng 11 đã giảm xuống 3,45% YoY (so với mức 3,59% trong tháng 10), tăng 0,25% MoM (tháng 10 tăng 0,08%) do một số địa phương tăng giá dịch vụ y tế theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT. So với tháng 12/2022, CPI tháng 11 tăng 3,46%. Lạm phát cơ bản duy trì xu hướng giảm, tháng 11 tăng 3,15% so với mức 3,4% trong tháng 10, chạm mức thấp nhất kể từ tháng 08/2022. Bình quân 11T/2023, CPI tăng 3,22% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,27%.

- Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,05% MoM (tháng 10 tăng 0,27%) do mức tiêu thụ điện thấp khi thời tiết mát mẻ. Tuy nhiên, dự kiến nhóm này sẽ tăng trở lại vào tháng 12 do EVN điều chỉnh tăng 4,5% giá điện vào ngày 9/11. Nhóm giao thông giảm 0,01% chủ yếu do giá xăng giảm 1,4% và giá dầu diezen giảm 7,14% trước các đợt điều chỉnh giá xăng dầu trong nước vào ngày 1/11/2023, 13/11/2023 và 23/11/2023.

- Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao nhất với 2,9% (làm CPI chung tăng 0,16 điểm phần trăm), trong đó dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tăng 2,27%; khám chữa bệnh nội trú tăng 5,13%.

Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 11 so với tháng trước (%)



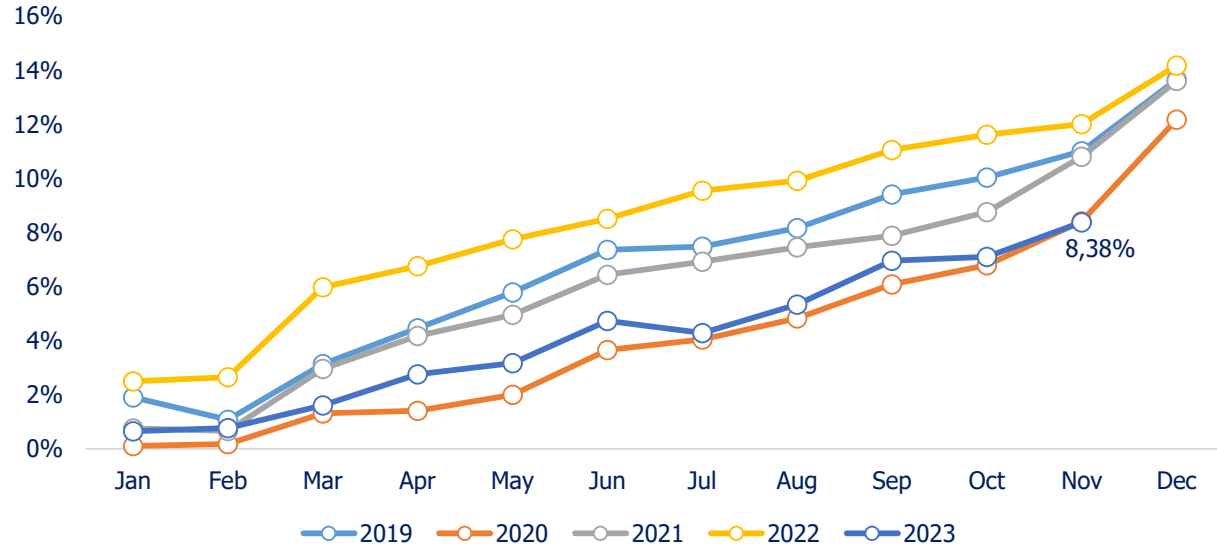
Nguồn: GSO, SHS tổng hợp



Biến cơ hội thành giá trị

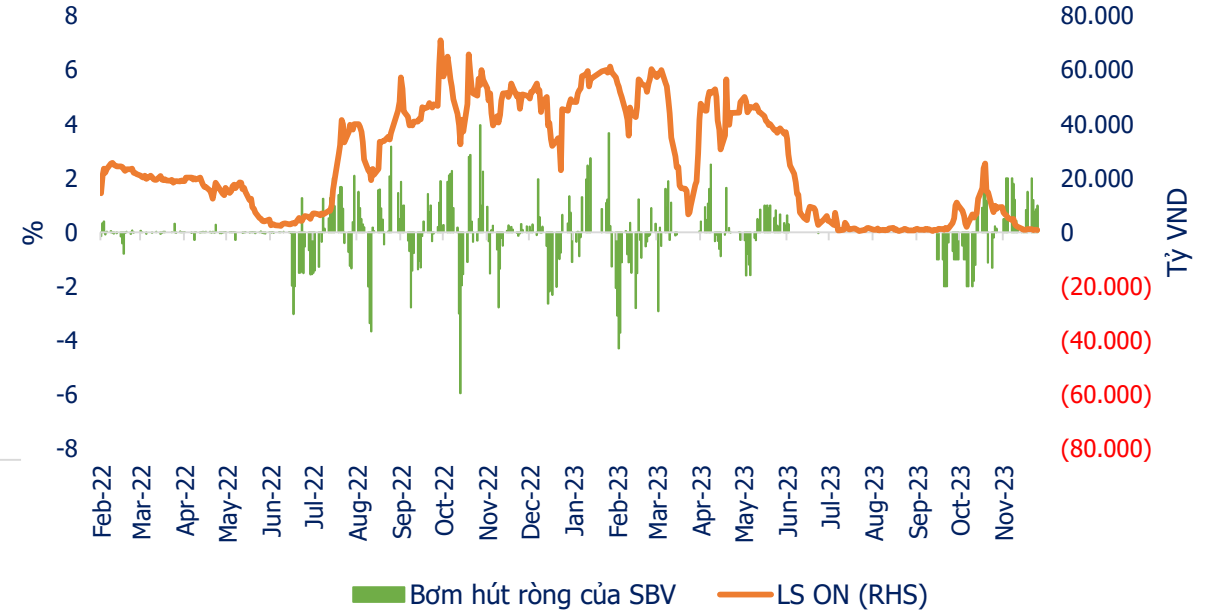
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11/2023

Tăng trưởng tín dụng YTD giai đoạn 2019-2023



Nguồn: Bloomberg, SBV, GSO, SHS tổng hợp

Lãi suất liên ngân hàng ON và bơm hút ròng của SBV qua OMO



NHNN dừng phát hành Tín phiếu từ 09/11/2023, bơm ròng trở lại hệ thống Ngân hàng qua tín phiếu đáo hạn khi áp lực tỷ giá giảm trong tháng 11. Tại thời điểm cuối tháng 11, NHNN chỉ còn hút ròng 25.000 tỷ đồng qua phát hành Tín phiếu. Lãi suất liên Ngân hàng kỳ hạn qua đêm lại giảm xuống sát 0% khi thanh khoản hệ thống Ngân hàng tiếp tục dồi dào. Tính đến ngày 23/11/2023, dư nợ tín dụng toàn hệ thống tăng 8,38% YTD, tốc độ tăng trưởng không đồng đều giữa các Ngân hàng. Cuối tháng 11.2023, NHNN đã điều chỉnh hạn mức tăng trưởng tín dụng giữa các Ngân hàng, từ ngân hàng không sử dụng hết sang các ngân hàng cần được tiếp tục mở rộng. Còn khoảng 735 nghìn tỷ đồng tín dụng cần được cung ứng ra nền kinh tế để hoàn thành mục tiêu tăng trưởng tín dụng cả năm (14,5%). Chúng tôi duy trì dự báo tăng trưởng tín dụng trong năm 2023 khoảng 10% – 12%.

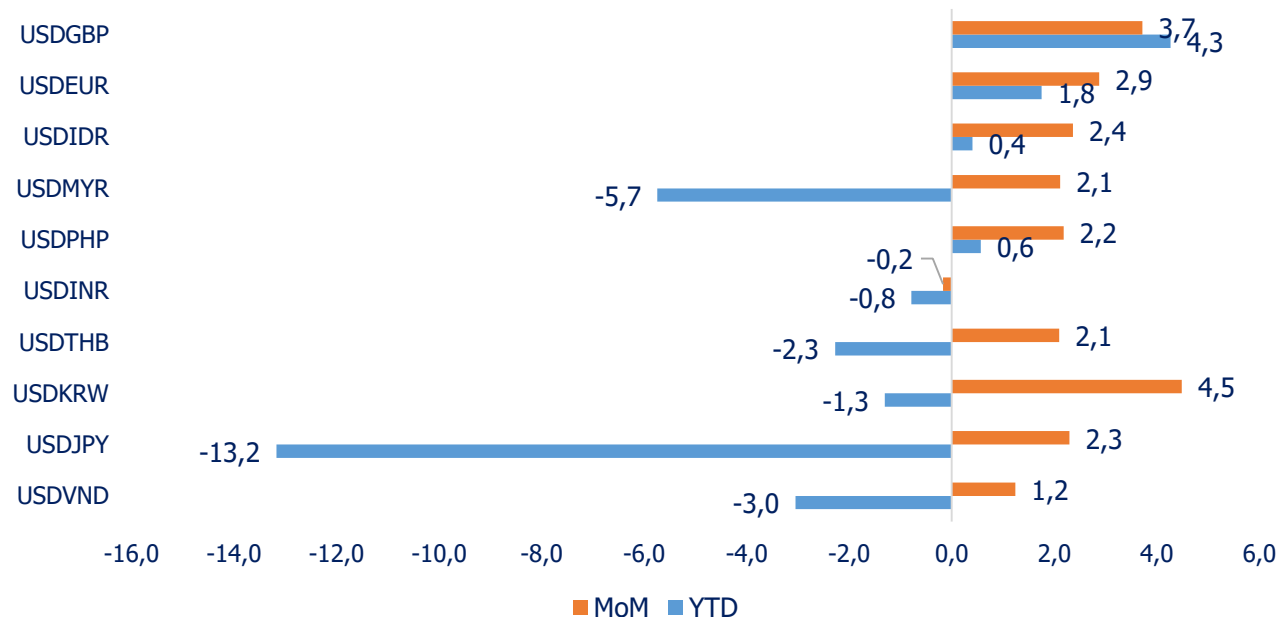
Lãi suất huy động tiếp tục giảm nhẹ trong tháng 11, dẫn đầu từ động thái giảm lãi suất của Vietcombank. Tăng trưởng tín dụng thấp khiến VCB là Ngân hàng có lãi suất huy động thấp nhất toàn hệ thống, với 2,4%/năm kỳ hạn 1 tháng, 4,8%/năm kỳ hạn 1-5 năm. Lãi suất huy động ở các NHTMCPNN đã giảm về mức thấp nhất lịch sử, chỉ từ 4,3%-4,8%/năm kỳ hạn 12 tháng cho cả cá nhân và TCKT. Tiền gửi từ dân cư vẫn tăng trưởng khá so với cùng kỳ và so với tăng trưởng tín dụng, dù trong bối cảnh lãi suất thấp.



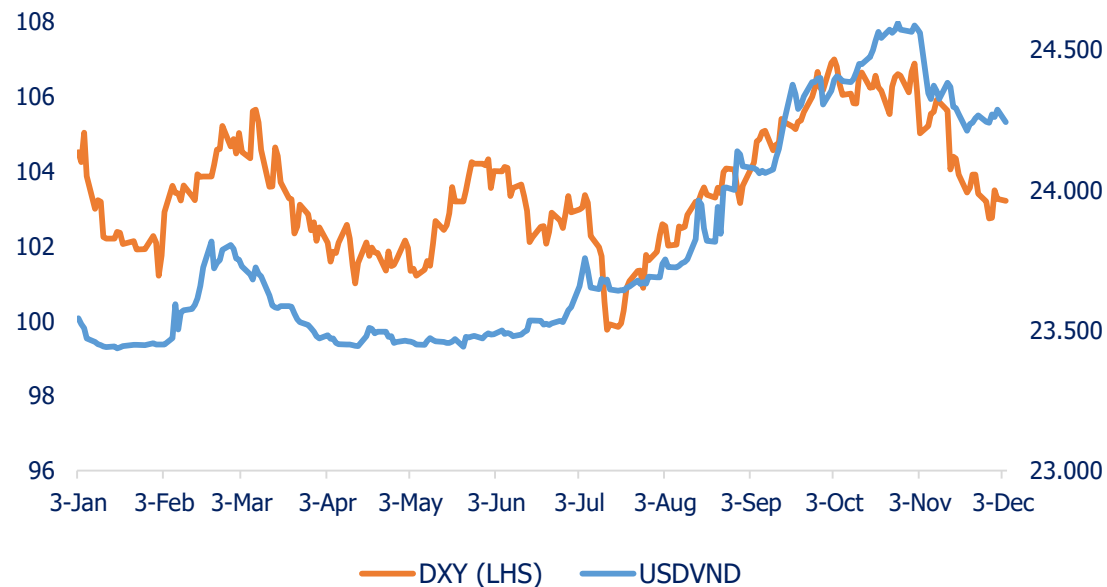
Biến cơ hội thành giá trị

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11/2023

Biến động tỷ giá một số đồng tiền trong tháng 11 và từ đầu năm



Chỉ số DXY và tỷ giá USDVND năm 2023



Nguồn: Bloomberg, FiinGroup, SHS tổng hợp

Đồng VND phục hồi nhẹ 1,2% trong tháng 11/2023 nhờ xu hướng giảm của chỉ số DXY. Nhà đầu tư đánh giá FED sẽ kết thúc chu kỳ thắt chặt sớm hơn khi chỉ số giá tiêu dùng hạ nhiệt và chỉ số PMI sản xuất yếu hơn kì vọng và điều này làm suy yếu đồng bạc xanh. Theo CME FedWatch Tool, thị trường đang dự báo FED sẽ giữ nguyên mức lãi suất 5,25-5,5% tại kỳ họp cuối cùng của năm 2023 với xác suất tăng lãi suất chỉ ở mức 2,3%. Nhà đầu tư cũng kỳ vọng FED sẽ đảo ngược chu kỳ thắt chặt sớm hơn với 51,7% kỳ vọng FED giảm lãi suất lần đầu 0,25% vào tháng 3.2024 và tỷ lệ 86,5% kỳ vọng vào tháng 5.2024.

Chỉ số DXY giảm giúp hầu hết các đồng tiền chủ chốt đều tăng giá so với USD trong tháng 11. Tính từ đầu năm, đồng VND đang giảm 3% so với USD.



Biến cơ hội thành giá trị

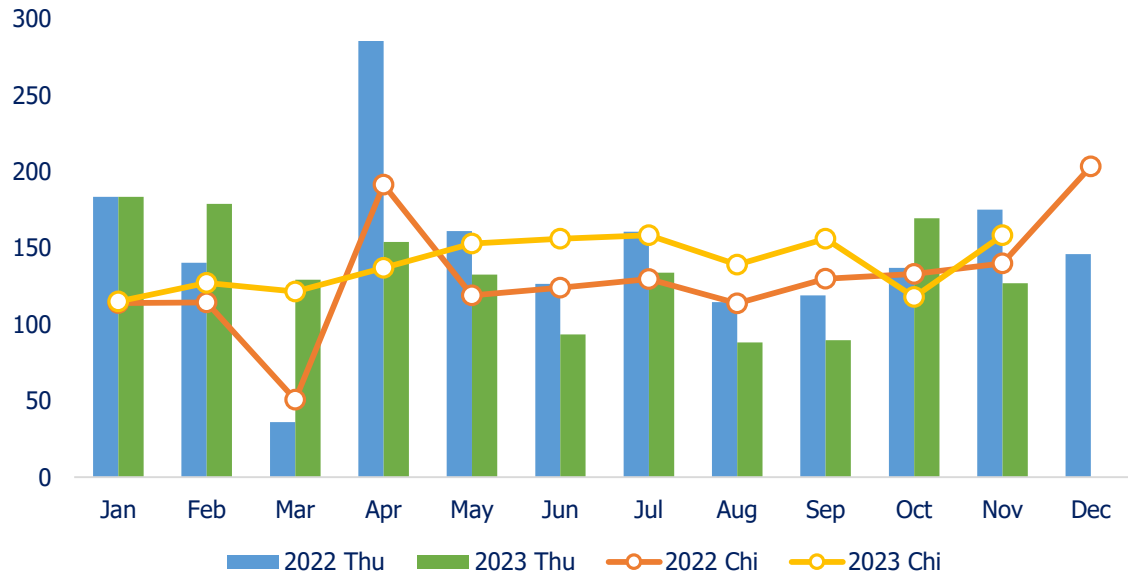
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11/2023

Thu NSNN tháng 11/2023 ước đạt gần 127 nghìn tỷ đồng (7,8% dự toán) trong đó thu nội địa ước đạt 106,1 nghìn tỷ đồng (8% dự toán), thấp hơn khoảng 48 nghìn tỷ đồng so với tháng trước. Số thu thấp hơn chủ yếu do một số khoản thu theo quý như thuế TNDN, thuế TNCN, thuế VAT của hộ kinh doanh, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi NHNN... đã được kê khai và nộp trong tháng 10. Tính chung 11 tháng năm 2023, thu NSNN ước đạt 1.537,6 nghìn tỷ đồng, bằng 94,9% dự toán, tuy nhiên vẫn giảm 7,1% so với cùng kỳ. Mặc dù số thu ngân sách đã gần về đích, nhưng nếu so với cùng kỳ năm 2022, số thu ngân sách 11 tháng giảm 7,1%.

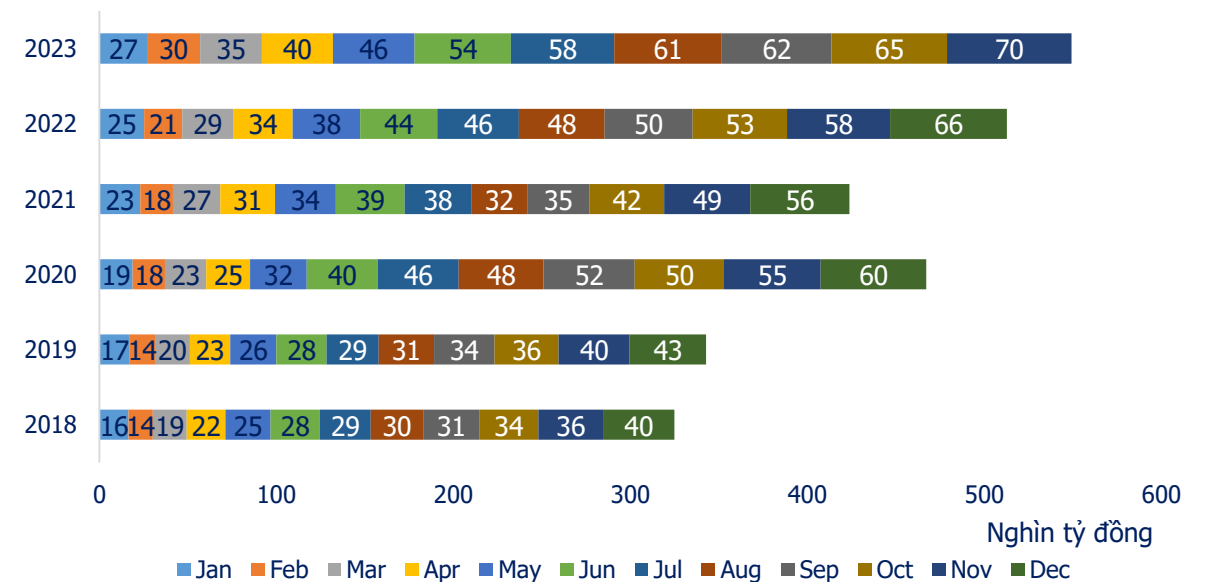
Chi NSNN tháng 11/2023 ước đạt 158,2 nghìn tỷ đồng, lũy kế 11 tháng đạt 1.502,9 nghìn tỷ đồng, bằng 72,4% dự toán năm và tăng 10,9% YoY. NSNN quay trở lại bội chi trong tháng 11, tuy nhiên tính chung 11 tháng năm 2023, NSNN vẫn đang bội thu 34,7 nghìn tỷ đồng.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN tháng 11 ước đạt 70,3 nghìn tỷ đồng, tăng 19,9% YoY, tính chung 11 tháng ước đạt 549,1 nghìn tỷ đồng, bằng 75% kế hoạch năm và tăng 22,1% YoY. Chính phủ đã đặt mục tiêu hoàn thành tối thiểu 95% kế hoạch đầu tư công năm 2023 (713 nghìn tỷ đồng), tương đương còn 164 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư công cần giải ngân trong tháng cuối năm.

Thu chi NSNN hàng tháng giai đoạn 2022-2023



Đầu tư công từ NSNN hàng tháng





Biến cơ hội thành giá trị

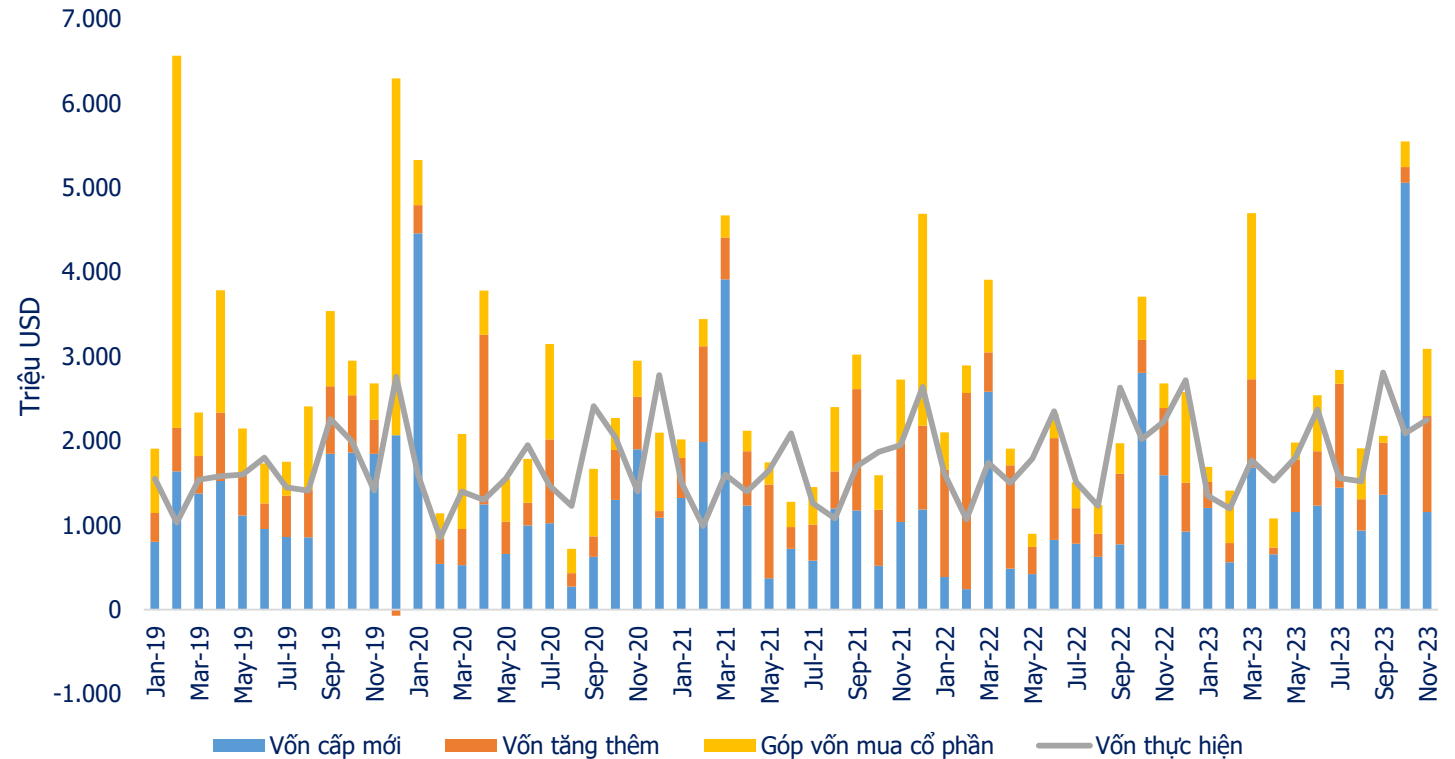
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11/2023

Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam tháng 11.2023 đạt 3,09 tỷ USD, giảm so với mức kỷ lục trong tháng trước nhưng vẫn tăng 15% YoY. Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam 11 tháng năm 2023 ước đạt 28,85 tỷ USD, tăng 14,8% YoY, trong đó, vốn cấp mới đạt 16,45 tỷ USD (+42,8% YoY), vốn tăng thêm đạt 6,47 tỷ USD (-32% YoY), góp vốn mua cổ phần đạt 5,92 tỷ USD (+45% YoY).

Vốn đầu tư thực hiện trong tháng 11 đạt 2,25 tỷ USD, 11 tháng đạt 20,25 tỷ USD, tăng 2,9% YoY. Vốn thực hiện vẫn là điểm sáng khi vốn thực hiện trong năm 2022 đạt mức cao nhất trong 5 năm 2018 – 2022.

Tại kỳ họp Quốc hội tháng 11.2023, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về Thuế tối thiểu toàn cầu. Theo đó Việt Nam sẽ áp thuế tối thiểu toàn cầu từ 1/1/2024 với thuế suất 15% với các doanh nghiệp đa quốc gia có tổng doanh thu hợp nhất từ 750 triệu euro (khoảng 800 triệu USD) trở lên trong hai năm của 4 năm liền kề nhất. Ngân sách ước tính sẽ thu được hơn 14.600 tỷ đồng khi 122 tập đoàn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam nộp thuế này, theo rà soát của cơ quan thuế.

Vốn FDI đăng ký và giải ngân theo tháng



Nguồn: GSO, OECD, SHS tổng hợp

Ngoài Nghị quyết về việc áp thuế tối thiểu toàn cầu, Quốc hội giao Chính phủ trong năm 2024 xây dựng dự thảo Nghị định về thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ đầu tư từ nguồn thu thuế tối thiểu toàn cầu và các nguồn hợp pháp khác. Chính sách này nhằm ổn định môi trường đầu tư, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn đa quốc gia và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước trong một số lĩnh vực cần khuyến khích.



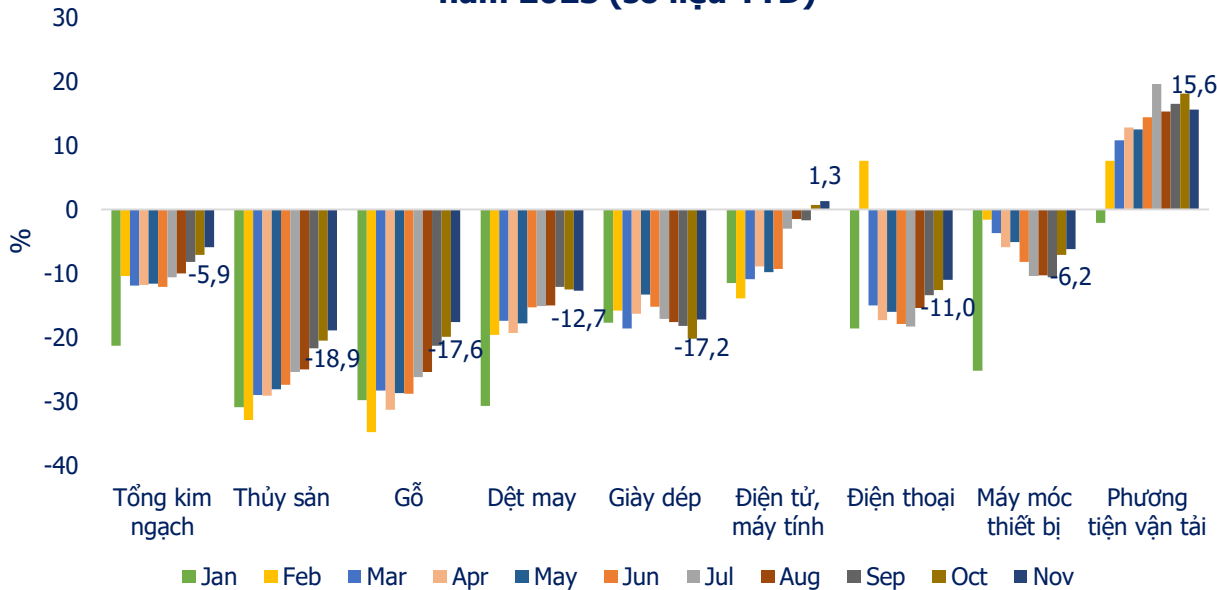
Biến cơ hội thành giá trị

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11/2023

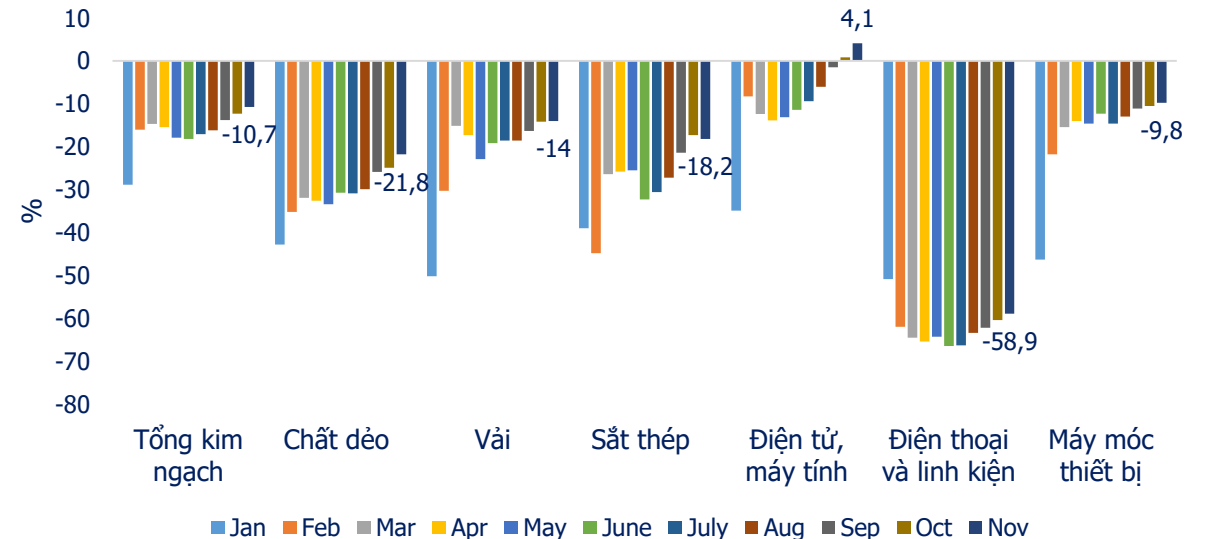
Hoạt động XNK của Việt Nam tiếp tục có tín hiệu cải thiện trong tháng 11, với kim ngạch XK hàng hoá đạt 31,08 tỷ USD (-3,6% MoM và +6,7% YoY), kim ngạch NK hàng hóa đạt 29,8 tỷ USD (+1% MoM và +5,1% YoY). Tính chung 11 tháng, kim ngạch XK hàng hóa ước đạt 322,5 tỷ USD (-5,9% YoY), NK hàng hóa ước đạt 296,67 tỷ USD (-10,7% YoY), cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 25,83 tỷ USD (khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 19,99 tỷ USD, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 45,82 tỷ USD).

Việt Nam ghi nhận hoạt động XNK thu hẹp mạnh từ cuối năm 2022 do sự chậm lại của kinh tế thế giới, đặc biệt là các thị trường chính như Trung Quốc, châu Âu, Mỹ làm giảm nhu cầu tiêu thụ, đặc biệt khi đa số doanh nghiệp đã tăng mạnh tích trữ hàng tồn kho trong giai đoạn Covid. Tín hiệu bước đầu tích cực khi đà giảm kim ngạch XNK có cải thiện theo từng quý dù tốc độ còn chậm. Tuy nhiên điểm đáng lưu ý là số lượng đơn đặt hàng mới giảm trong tháng 11 sau 3 tháng tăng, chỉ số PMI tháng 11 giảm so với tháng 10 và vẫn dưới ngưỡng 50 cho thấy sự phục hồi còn yếu, đặc biệt khi cuối năm thường là cao điểm xuất nhập khẩu của Việt Nam.

Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực so với cùng kỳ năm 2023 (số liệu YTD)



Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng chủ lực so với cùng kỳ năm 2023 (số liệu YTD)



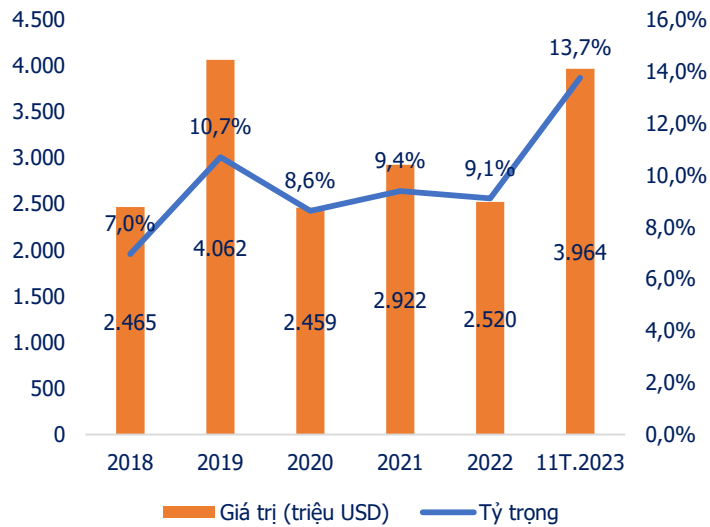
Nguồn: GSO, SHS tổng hợp



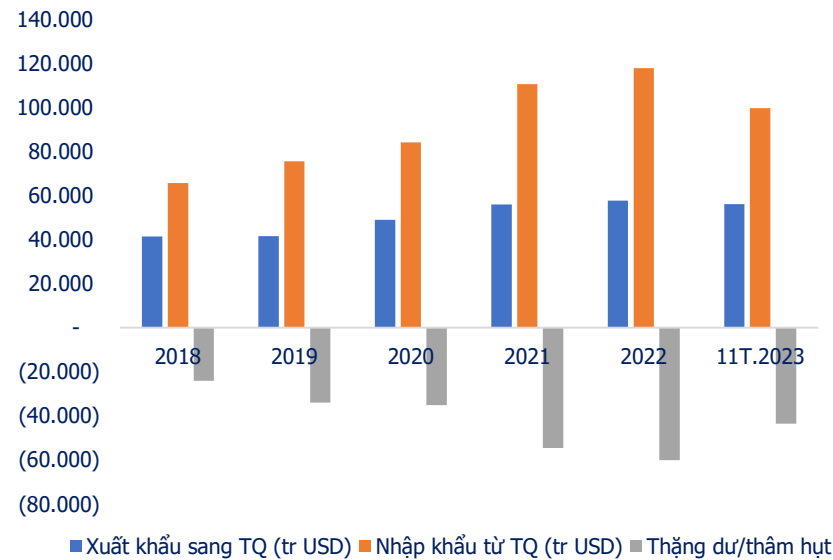
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11/2023

Thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc tiếp tục cải thiện, kim ngạch xuất nhập khẩu 11 tháng đầu năm 2023 ước đạt 155,6 tỷ USD, -4,07% YoY trong đó xuất khẩu tăng 6% còn nhập khẩu thu hẹp đà giảm xuống còn 9%. Lượng khách du lịch từ Trung Quốc 11 tháng đạt trên 1,5 triệu lượt, gấp hơn 21 lần của cả năm 2022 và tương ứng 139% tổng số lượng của 3 năm dịch 2020-2022. Vốn FDI từ Trung Quốc lũy kế 11 tháng đạt 3,96 tỷ USD, gấp 1,57 lần số liệu của cả năm 2022.

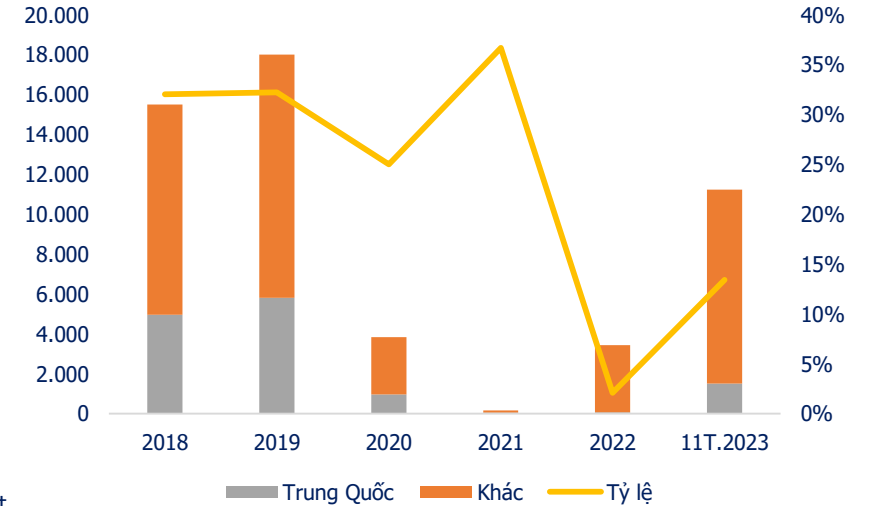
FDI từ Trung Quốc



XNK Việt Nam - Trung Quốc



Số lượng khách du lịch quốc tế (nghìn lượt)



Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp



Biến cơ hội thành giá trị

TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP THÁNG 11/2023

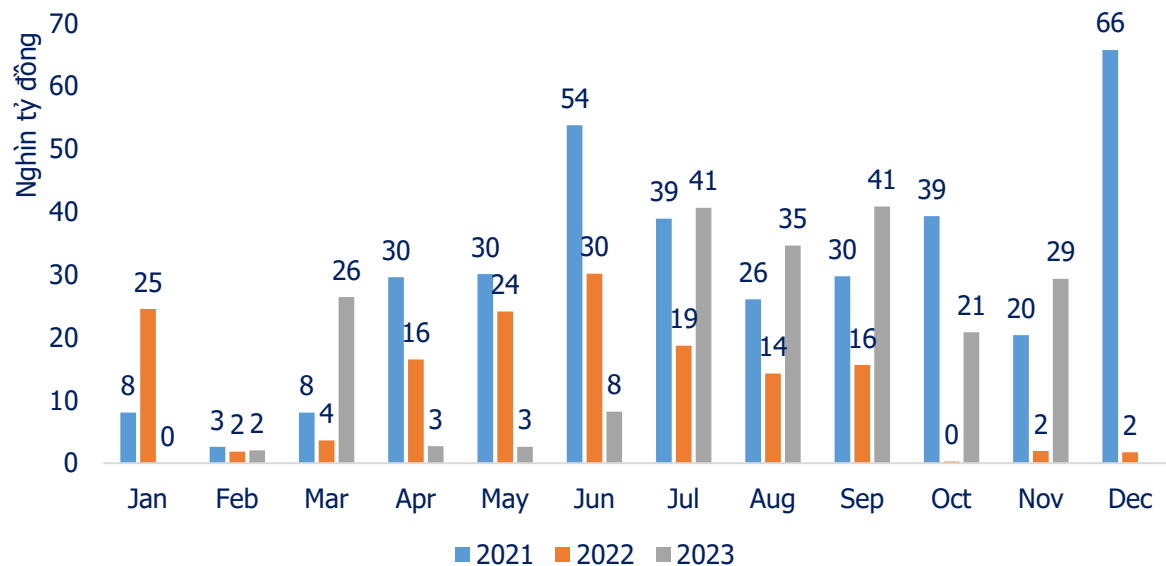
Trong tháng 11, có 35 đợt phát hành riêng lẻ với tổng giá trị hơn 29.331 tỷ đồng, lãi suất trung bình 8,2%/năm, kỳ hạn trung bình 6 năm. Lũy kế từ đầu năm đến nay, tổng giá trị phát hành TPDN được ghi nhận là 249.454 tỷ đồng, với 28 đợt phát hành ra công chúng trị giá 27.070 tỷ đồng (chiếm 10,9% tổng giá trị phát hành) và 217 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 222.384 tỷ đồng (chiếm 89,1% tổng số).

Các doanh nghiệp đã mua lại 10.664 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 11 nâng tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 11 đạt 210.003 tỷ đồng, tăng 16,9% YoY và tương đương 84,2% giá trị phát hành.

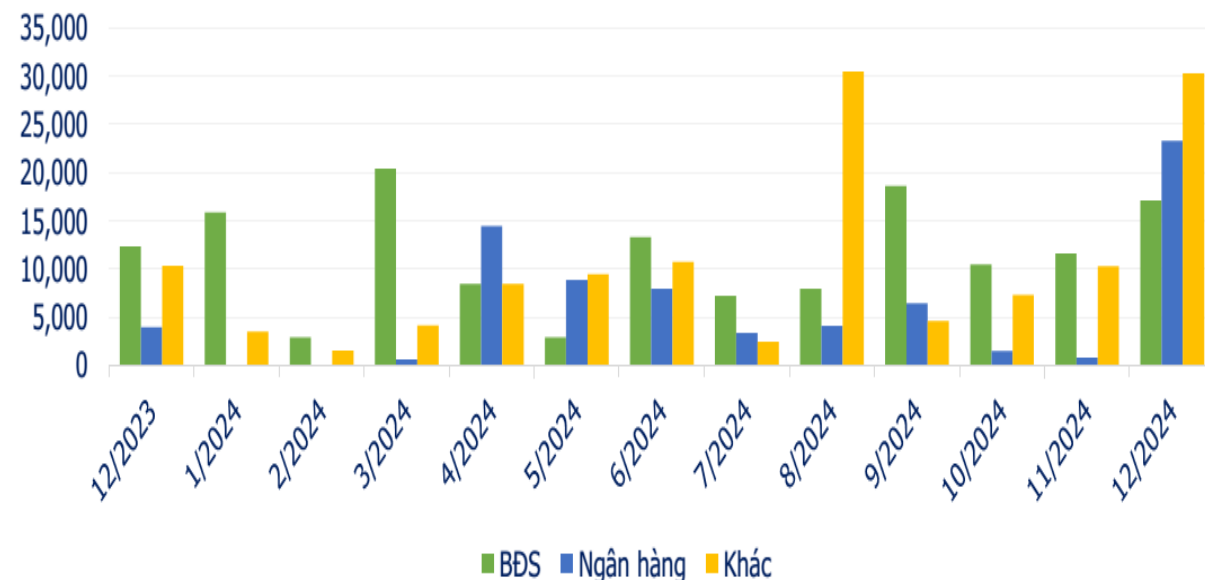
Ngân hàng là nhóm ngành dẫn đầu, chiếm 47,9% tổng giá trị mua lại trước hạn (tương ứng 100.490 tỷ đồng). Trong phần còn lại của năm 2023, tổng giá trị trái phiếu sẽ đến hạn là 26.761 tỷ đồng, trong đó 46% thuộc nhóm Bất động sản với hơn 12.372 tỷ đồng, theo sau là nhóm Ngân hàng với 4,030 tỷ đồng (chiếm 15%).

Theo thống kê của Bộ Tài chính, dư nợ trái phiếu riêng lẻ tính đến cuối tháng 10 khoảng 1 triệu tỷ đồng, chiếm 10,5% GDP năm 2022, bằng 8% tổng dư nợ tín dụng của nền kinh tế.

Giá trị phát hành TPDN trong nước giai đoạn 2021-2023



Giá trị TPDN đáo hạn đến hết 2024





Biến cơ hội thành giá trị

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 11/2023

Chỉ tiêu	Dec-22	Jan-23	Feb-23	Mar-23	Apr-23	May-23	Jun-23	Jul-23	Aug-23	Sep-23	Oct-23	Nov-23
Chỉ số kinh tế												
Chỉ số sản xuất công nghiệp (hàng tháng, % YoY)	0.2%	-8.0%	3.6%	-1.6%	0.50%	0.10%	2.80%	3.70%	2.60%	5.10%	4.10%	5.80%
PMI (điểm)	46.4	47.4	51.2	47.7	46.7	45.3	46.2	48.7	50.5	49.7	49.6	47.3
Tăng trưởng bán lẻ (lũy kế, %YoY)	19.80%	20%	13%	13.90%	12.80%	12.60%	10.90%	10.40%	10.00%	9.70%	9.40%	9.60%
FDI giải ngân (lũy kế, % YoY)	13.50%	-16.30%	-4.90%	-2.30%	-1.20%	-0.80%	0.50%	0.80%	1.30%	2.20%	2.40%	2.90%
FDI đăng ký (lũy kế, % YoY)	-11%	-19.80%	-38%	7.40%	-17.90%	-7.30%	-4.30%	4.50%	8.20%	7.70%	14.70%	14.80%
Tăng trưởng xuất khẩu (lũy kế, %YoY)	10.60%	-21.30%	-10.40%	-11.90%	-11.80%	-11.60%	-12.10%	-10.60%	-10.00%	-8.20%	-7.10%	-5.90%
Tăng trưởng nhập khẩu (lũy kế, % YoY)	8.40%	-28.90%	-16%	-14.70%	-15.40%	-17.90%	-18.20%	-17.10%	-16.20%	-13.80%	-12.30%	-10.70%
Cán cân thương mại (hàng tháng, tỷ USD)	0.5	0.52	2.30	0.65	1.51	2.24	2.59	2.15	3.82	2.29	3.00	1.28
Ổn định vĩ mô												
Lạm phát (% YoY)	4.55%	4.89%	4.31%	3.4%	2.81%	2.43%	2%	2.06%	2.96%	3.66%	3.59%	3.45%
Lạm phát cơ bản (BQ YTD % YoY)	2.59%	5.21%	5.08%	5.0%	4.90%	4.83%	4.74%	4.65%	4.57%	4.49%	4.38%	4.27%
Tăng trưởng tín dụng (% YTD)	14.50%	0.65%	0.77%	1.6%	3.03%	3.27%	4.73%	4.28%	5.33%	6.96%	7.39%	8.38%
Tăng trưởng cung tiền M2 (% YTD)	6.15%	0.79%	0.32%	1.32%	1.71%	2.05%	3.71%	2.91%	4.04%	5.62%		
Lãi suất tái cấp vốn (%)	6%	6%	6%	5.5%	5.5%	5%	4.50%	4.50%	4.50%	4.50%	4.50%	4.50%
Lãi suất tái chiết khấu (%)	4.50%	4.50%	4.50%	3.5%	3.5%	3.50%	3.00%	3.00%	3.00%	3.00%	3.00%	3.00%
Lãi suất liên ngân hàng ON (%)	4.55%	5.90%	5.20%	1.0%	4.41%	3.68%	0.33%	0.08%	0.07%	0.15%	0.75%	0.10%
Lợi suất trái phiếu 10 năm (%)	4.95%	4.40%	4.40%	3.5%	3.33%	3.28%	2.70%	2.65%	2.71%	2.90%	3.10%	2.58%
CDS 5 năm	140.12	125.62	118.37	134.4	133.85	124.91	120.18	110.34	128.00	145.49	145.76	126.77
USD/VND (% MoM)	-4.30%	-0.80%	1.50%	-1.35%	-0.05%	0.10%	0.36%	0.45%	1.70%	0.90%	1.10%	-1.20%



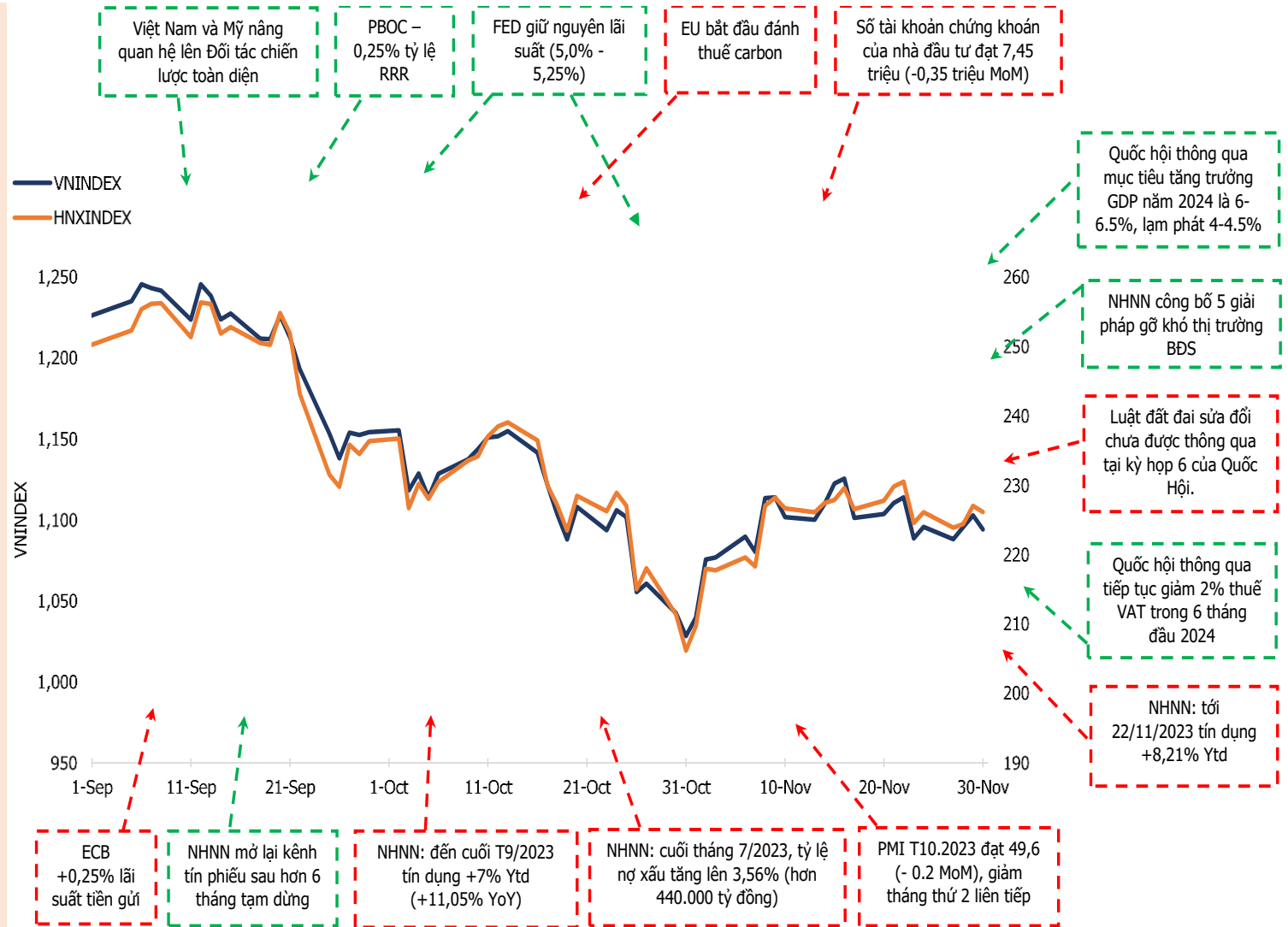
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

Hồi phục từ vùng hỗ trợ mạnh, VN-INDEX tăng 6,41% sau 02 tháng giảm mạnh.

Sau 02 tháng liên tiếp chịu áp lực giảm giá mạnh từ vùng đỉnh quanh 1.250 điểm về vùng hỗ trợ trend_line tăng trưởng kéo dài từ năm 2000 (tương ứng quanh 1.020 điểm), thị trường phục hồi tốt trở lại trong nửa đầu tháng 11/2023 khi tăng lên lại vùng giá quanh 1.130 điểm sau đó chịu áp lực điều chỉnh và tích lũy trở lại trong biên độ hẹp quanh vùng giá 1.100 điểm. VN-INDEX kết thúc tháng 11/2023 tại 1.094,13 điểm, tăng 6,41% so với tháng 10/2023 với thanh khoản cải thiện tốt.

Một số động lực cho đà phục hồi trong tháng 11/2023 là định giá thị trường ở mức thấp, tổng vốn hóa thị trường trên cả 03 sàn giao dịch chỉ tương đương 50% GDP năm 2023 ở vùng giá VN-INDEX 1.020 điểm, trong khi nền kinh tế vẫn duy trì tăng trưởng tương đối tốt. Áp lực tỷ giá giảm, NHNN ngừng phát hành tín phiếu khi lợi tức trái phiếu Mỹ đạt đỉnh và giảm, tâm lý thị trường tích cực hơn khi FED ngừng tăng lãi suất.

Những yếu tố tiêu cực vẫn duy trì như 1/Căng thẳng địa chính trị vẫn kéo dài, cuộc chiến Nga – Ukraine, cuộc chiến tranh tại Israel; 2/Nhà đầu tư nước ngoài duy trì bán ròng mạnh liên tiếp.





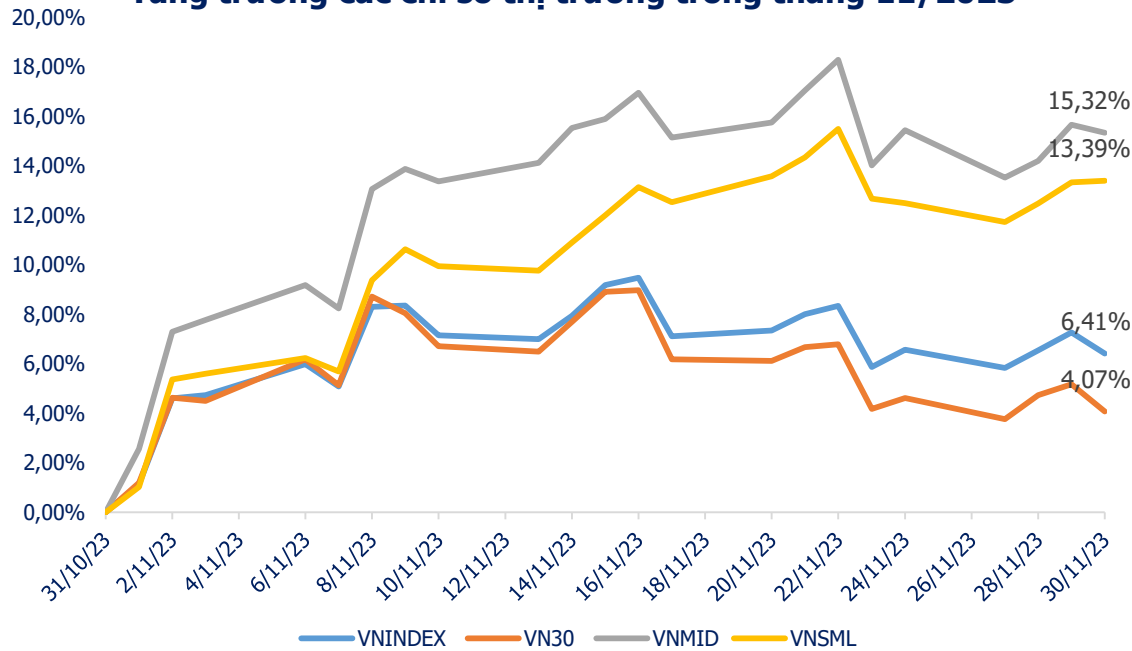
Biến cơ hội thành giá trị

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

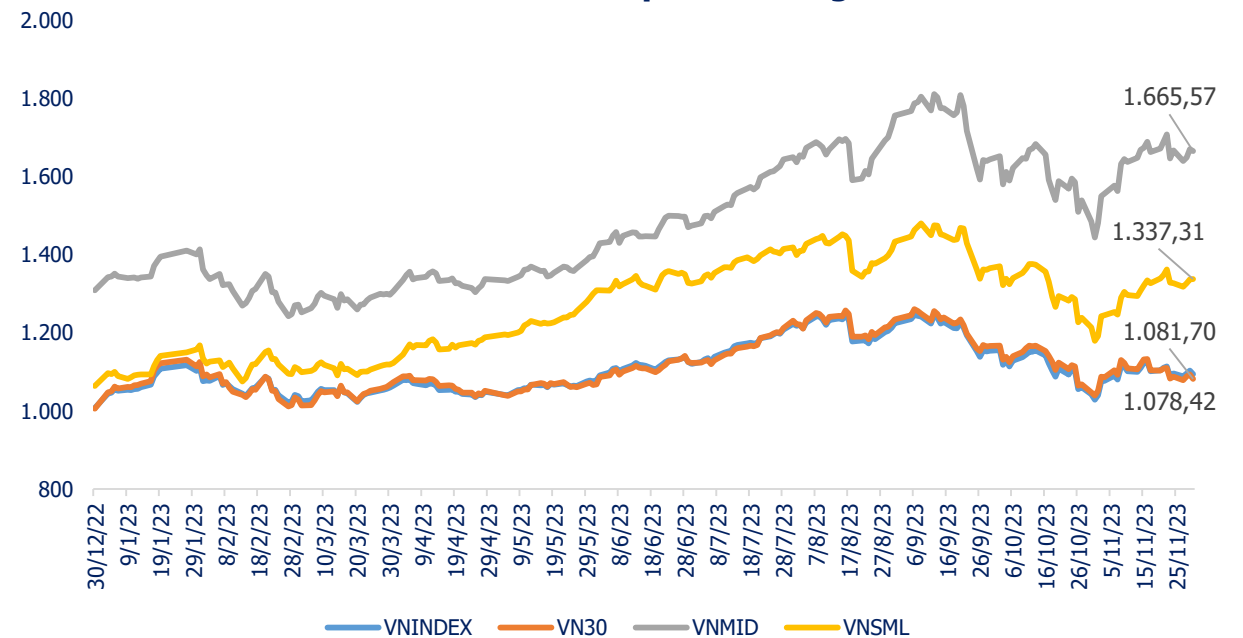
Nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình (VNMID) có mức tăng tốt nhất (+15,32% so với tháng 10/2023) nhờ sự tích cực của các cổ phiếu thuộc nhóm chứng khoán, bất động sản. Các nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ VNSML sau khi giảm 13,62% trong tháng 10 cũng phục hồi tốt trở lại khi tăng 13,39% trong tháng 11. Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 sau khi giảm mạnh 10,88% trong tháng 10 chỉ phục hồi tăng 4,07% trong tháng 11 dưới áp lực bán rông của khối ngoại và một số cổ phiếu lớn giảm điểm như VCB (-2,4%), VNM (-0,88%).

Sau 11 tháng năm 2023, chỉ số chính VN-INDEX đang phục hồi tăng 8,64% so với cuối năm 2022 sau khi giảm mạnh 32,8% trong năm 2022, chỉ cao hơn VN30 (+7,61%) trong khi VNMID và VNSML đều tăng mạnh lần lượt 27,29% và 25,68% so với cuối năm 2022.

Tăng trưởng các chỉ số thị trường trong tháng 11/2023



Diễn biến TTCK Việt Nam trong năm 2023





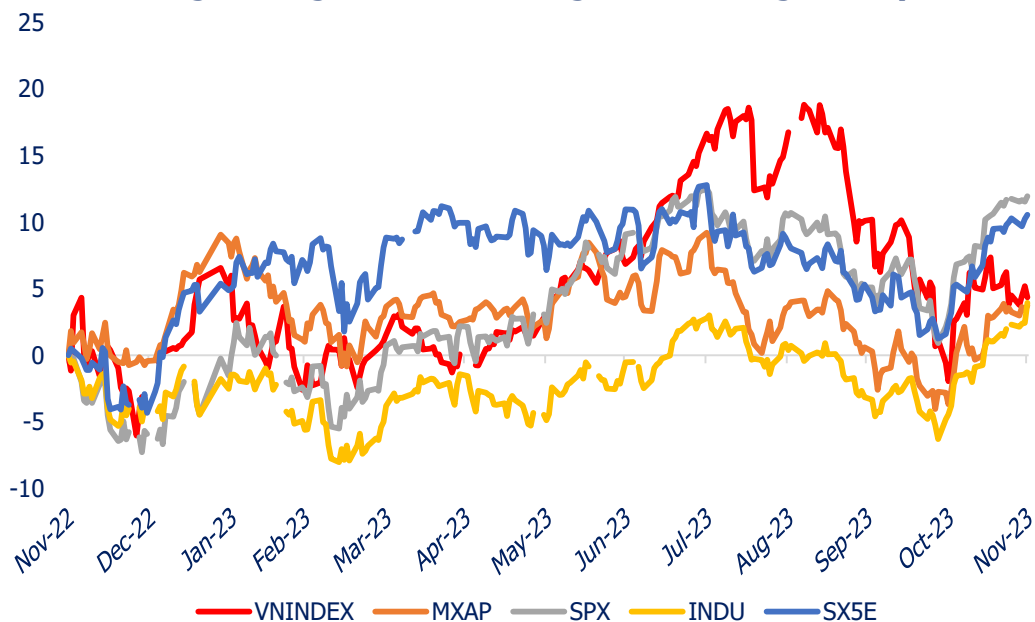
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

Biến cơ hội thành giá trị

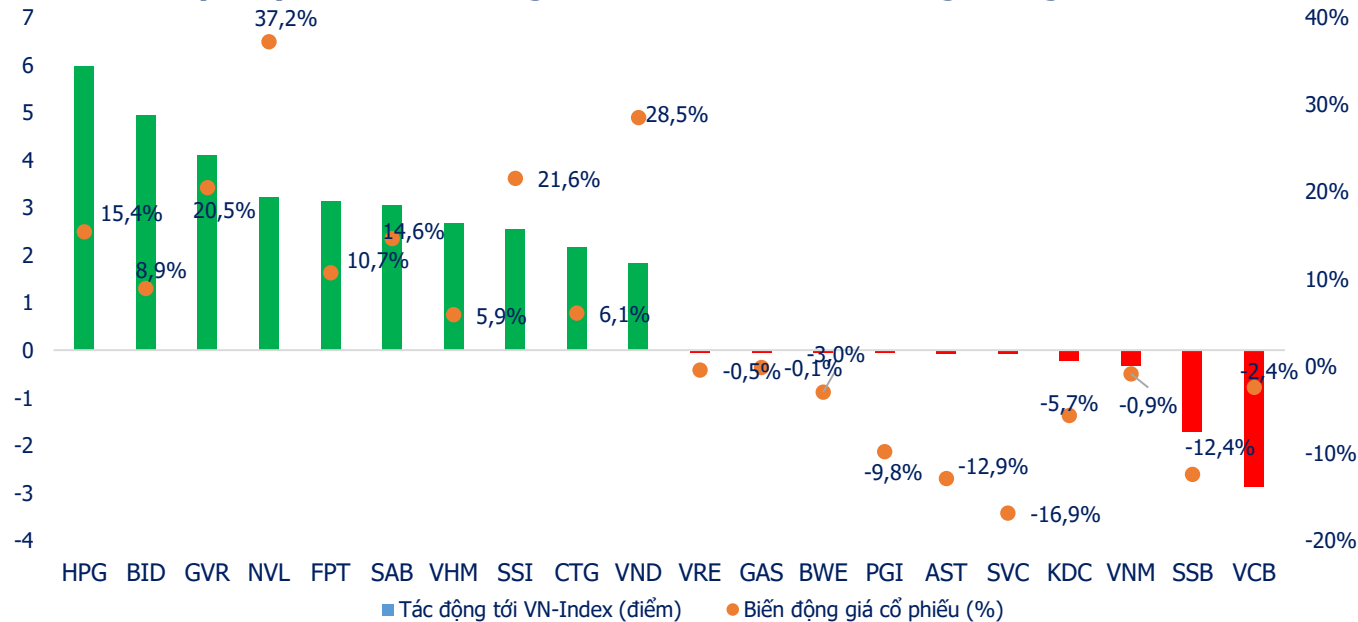
Thị trường chứng khoán Việt Nam biến động mạnh so với khu vực: Sau tháng 10 giảm mạnh nhất khu vực, VN-INDEX lại có diễn biến giao dịch biến động mạnh nhất trong tháng 11 khi có rất nhiều phiên giao dịch biến động tăng/giảm mạnh đan xen liên tục.

Với thị trường phục hồi, thanh khoản cải thiện thì nhóm chứng khoán có mức tăng giá tốt, thu hút nhà đầu tư cá nhân giao dịch khi có SSI (+21,6%), VND (+28,5%) góp phần ảnh hưởng tích cực lên VN-INDEX. Trong khi đó ảnh hưởng tích cực nhất lên chỉ số là HPG (+15,4%) khi tăng giá tốt nhờ diễn biến giá thép HRC tăng mạnh. Tiếp theo nhóm ngân hàng nhà nước với BID (+8,9%), CTG (+6,1%) với những thông tin chia cổ tức tăng vốn. Các cổ phiếu vốn hóa lớn đại diện các nhóm ngành khu công nghiệp, cao su như GVR(+20,5%), Bất động sản NVL (+37,2%), VHM (+5,9%), công nghệ FPT (+10,7%)... cũng có ảnh hưởng tích cực lên thị trường chung và phản ánh mức độ ưu tiên đầu tư vào các nhóm ngành trên thị trường. Trong khi đó ở chiều ngược lại VCB (-2,4%), SSB (-12,49%), VNM (-0,9%)... có ảnh hưởng kém tích cực lên thị trường.

Tăng trưởng % chỉ số chứng khoán trong khu vực



Top cổ phiếu ảnh hưởng nhất đến VN-Index trong tháng 11/2023



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

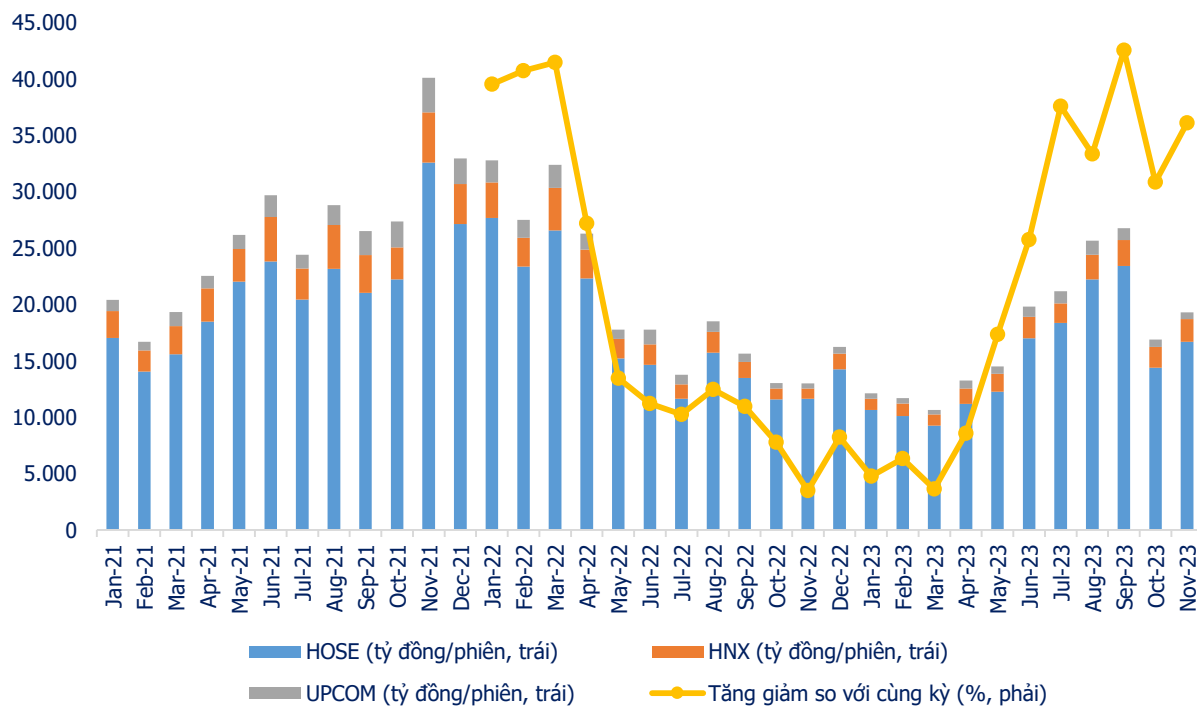


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

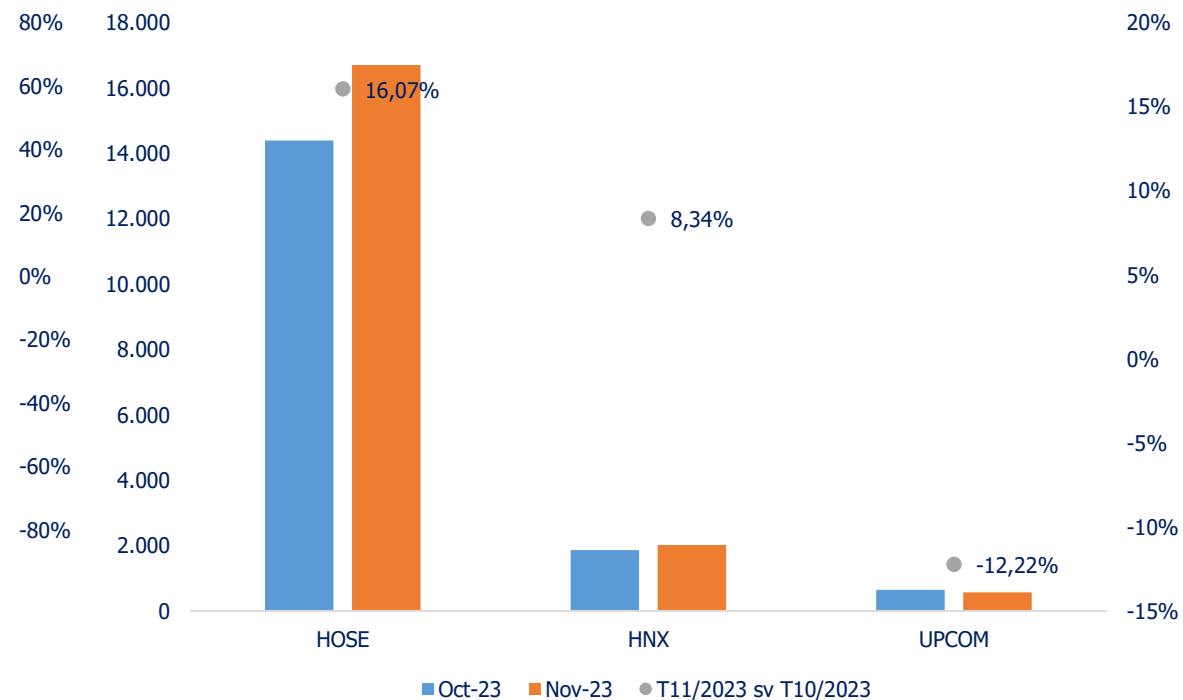
Thanh khoản phục hồi lên trên mức trung bình trong tháng 11. Giá trị giao dịch toàn thị trường đã phục hồi khá tốt trở lại trong tháng 11/2023 với mức tăng 14,12% so với tháng 10, trung bình 03 sàn đạt 19.292,47 tỉ đồng/phiên. Trong đó tại HOSE đạt 16.703,8 tỉ đồng/phiên (+16,07% MoM), tại HNX là 2016,31 tỉ đồng (+8,34% MoM), trong khi tại Upcom là 572,4 tỉ đồng/phiên (-12,22% MoM).

Thanh khoản tăng trở lại thể hiện thị trường vẫn giao dịch khá sôi động trong nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình, đặc biệt ở các nhóm ngành bất động sản, chứng khoán, khu công nghiệp và dầu khí. Tính chung 11 tháng đầu năm 2023, giá trị giao dịch toàn thị trường đạt bình quân 17.446,68 tỉ đồng/phiên, giảm 14,46% so với trung bình năm 2022.

GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)



GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)

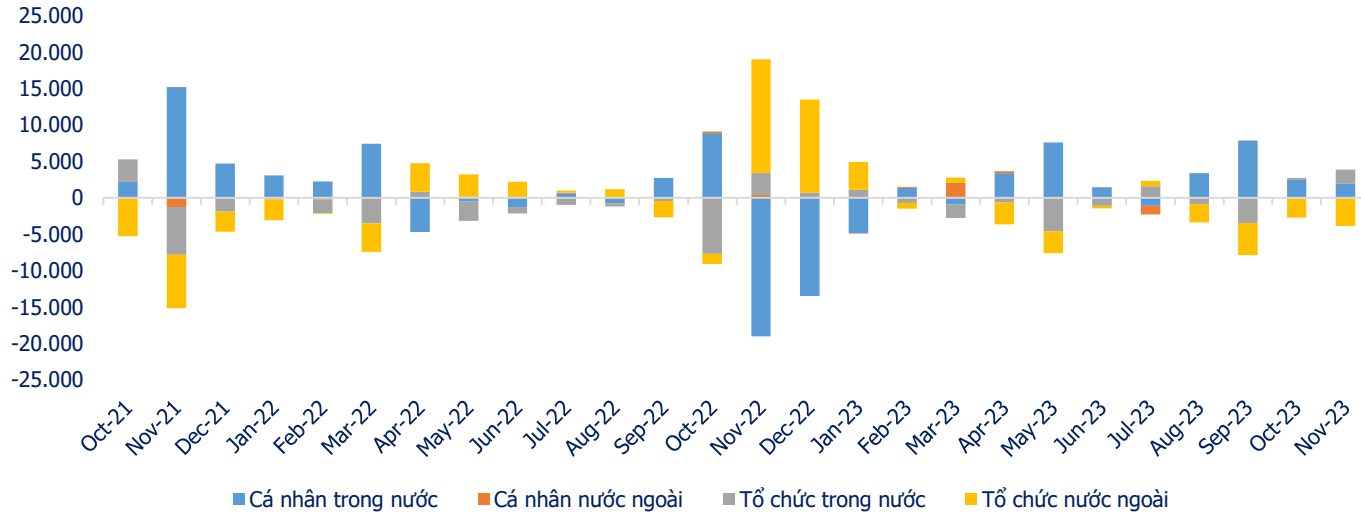




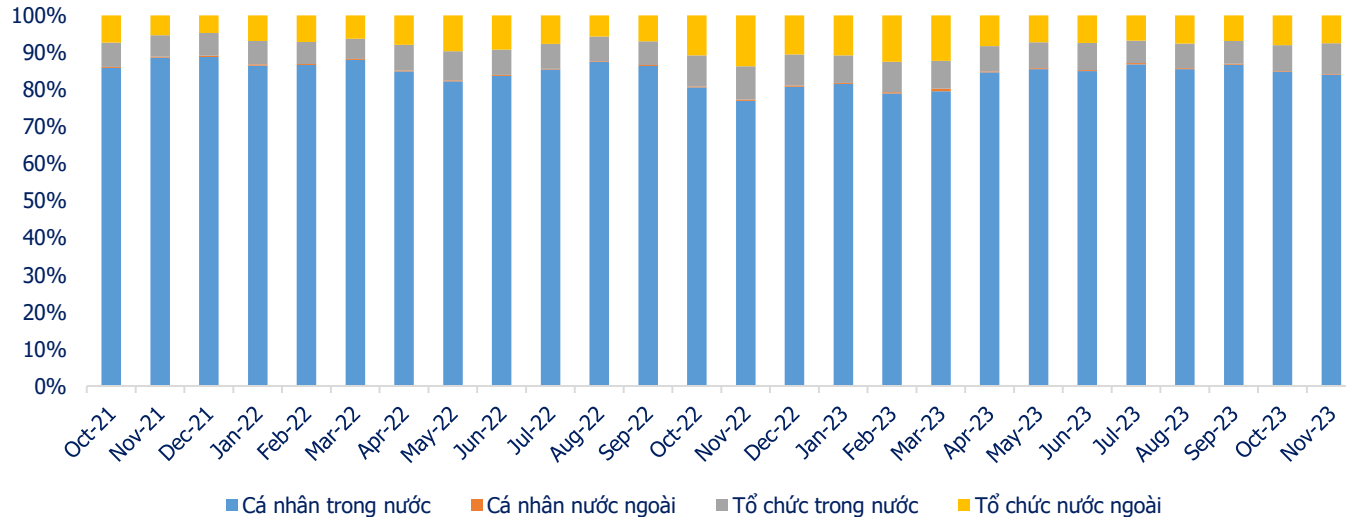
Biến cơ hội thành giá trị

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

Giá trị giao dịch ròng theo loại nhà đầu tư (tỷ đồng)



Tỷ trọng giao dịch theo loại nhà đầu tư theo tháng



Tháng 11/2023 đánh dấu tỷ trọng của nhà đầu tư tổ chức trong nước tăng trở lại vượt mức trung bình 1 năm kể từ tháng 2/2023, với tỷ lệ 8,28% và cũng là tỷ trọng cao nhất trong năm 2023. Khối này duy trì mua ròng khá mạnh tháng thứ 2 liên tiếp với giá trị 1.935,45 tỉ đồng, cao nhất kể từ đầu năm 2023. Đây là động thái tích cực đáng chú ý của thị trường.

Tỷ trọng giao dịch của nhà đầu tư tổ chức nước ngoài sau khi tăng mạnh trong tháng 10 đã giảm xuống 7,50% trong tháng 11, dưới mức trung bình 03 năm. Nhóm này tiếp tục duy trì bán ròng mạnh trong tháng 11.

Trong khi đó mặc dù với tỉ trọng giao dịch giảm tháng thứ 2 liên tiếp từ mức 86,72% trong tháng 9/2023, nhà đầu tư cá nhân trong nước vẫn duy trì giao dịch trên mức trung bình với tỉ trọng 84,01% trong tháng 11. Khối này tiếp tục duy trì mua ròng tháng thứ 4 liên tiếp, tuy nhiên mức độ mua ròng giảm dần với 1.920,41 tỉ đồng. Lũy kể từ đầu năm 2023, nhà đầu tư cá nhân vẫn mua ròng mạnh với giá trị 22.437,80 tỉ đồng sau khi bán ròng 14.857,85 tỉ đồng trong năm 2022.

Nguồn: Fiingroup, SHS Research



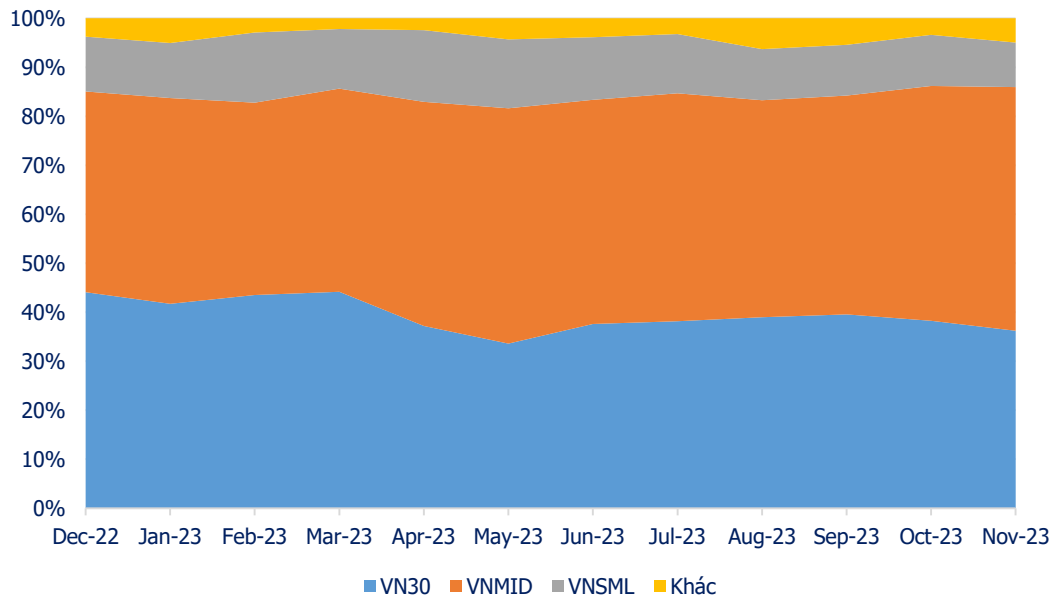
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

Biến cơ hội thành giá trị

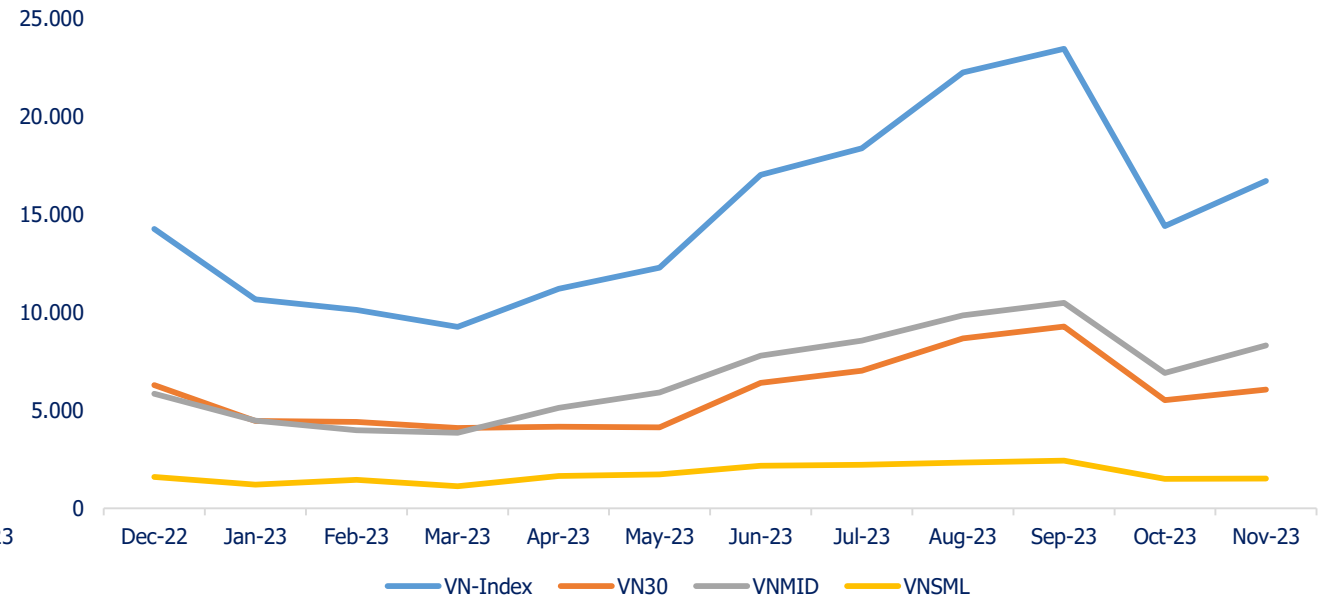
Diễn biến tăng giá của nhóm vốn hóa trung bình VNMID trong tháng 11 thu hút được dòng tiền qua đó đưa tỷ trọng giao dịch của nhóm này tiếp tục tăng mạnh lên mức 49,74%, vượt xa mức trung bình 45% trong năm 2023. Trong khi đó tỷ trọng giao dịch của nhóm VN30 tiếp tục suy giảm về mức 36,21% dưới mức trung bình 40% dưới áp lực bán ròng liên tiếp của khối ngoại. Nhóm VNSML tỷ trọng giao dịch cũng giảm về mức 9,08%, dưới mức trung bình.

Xét về giá trị giao dịch bình quân, trong tháng 11 nhóm cổ phiếu VNMID có mức tăng mạnh 20,42% so với tháng 10/2023 tương ứng giá trị bình quân 8.307,79 tỉ đồng/phiên. Trong khi đó VN30 (+9,90% MoM) với giá trị 6.048,53 tỉ đồng/phiên, VNSML (+1,07% MoM) tương ứng 1.517,31 tỉ đồng/phiên.

Tỷ trọng giá trị giao dịch bình quân trên VN-Index



Giá trị giao dịch bình quân phiên trong 12 tháng gần nhất (tỷ đồng)



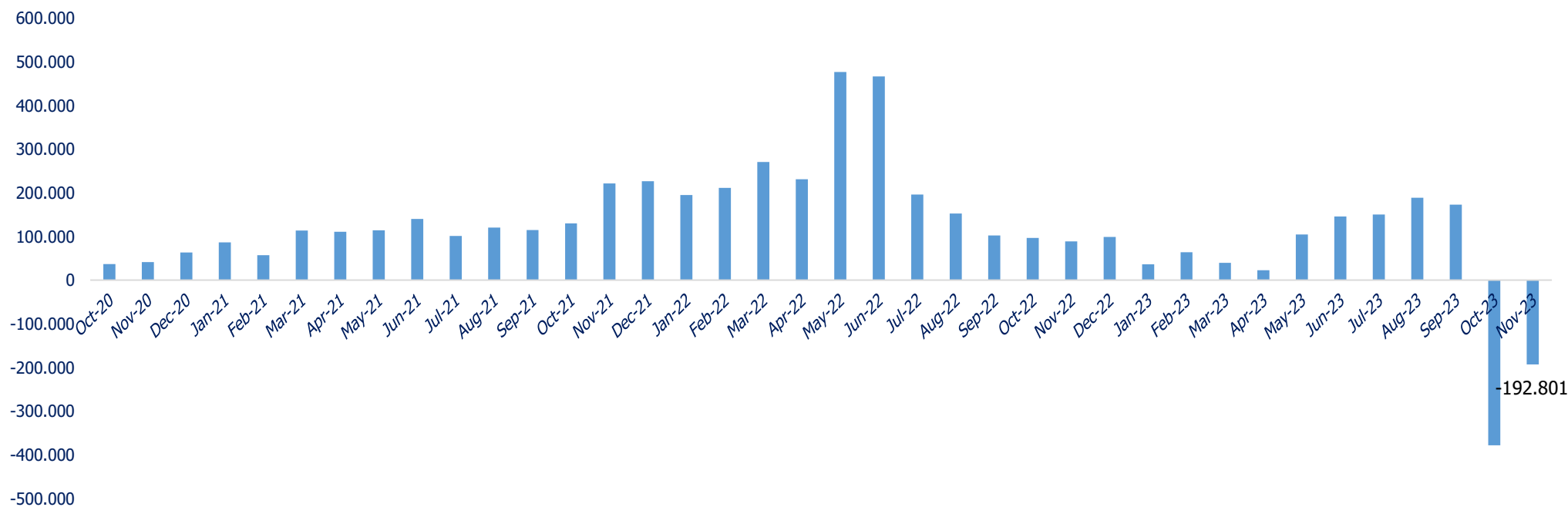


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

Trong tháng 11, nhà đầu tư mở mới 148.592 tài khoản chứng khoán, nhưng số tài khoản đóng lên tới 341.393 tài khoản dẫn tới tổng số tài khoản nhà đầu tư tính đến cuối tháng 11 còn 7,25 triệu tài khoản. Đây là tháng thứ 2 số tài khoản cá nhân bị đóng ở mức đỉnh lịch sử, trong đó số tài khoản được đóng nhiều nhất tại CTCP chứng khoán MB (MBS) với 339.968 tài khoản.

Tổng số tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư nội đạt 7,20 triệu tài khoản (chiếm 99,3% trên tổng số tài khoản), số tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài là 44.952 tài khoản.

Số lượng tài khoản chứng khoán tăng/giảm theo tháng



Nguồn: Bloomberg, SHS Research



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

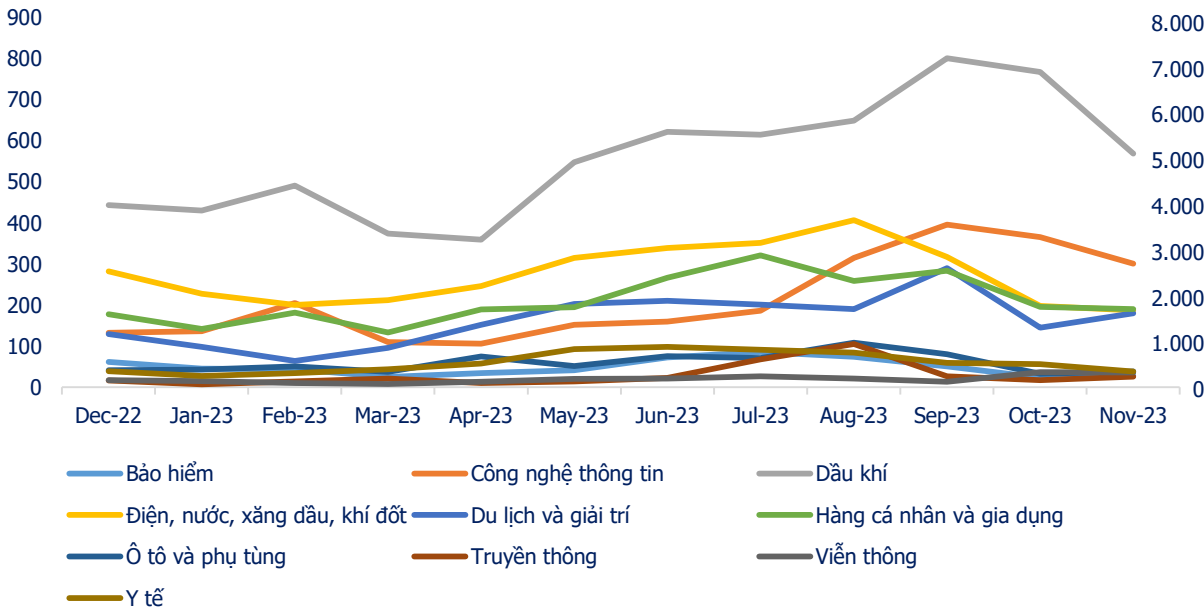
Biến cơ hội thành giá trị

Nhóm dịch vụ tài chính trong tháng 11 có giá trị giao dịch tăng +15,3% so với tháng 10, duy trì tháng thứ ba liên tiếp có giá trị giao dịch trung bình vượt qua nhóm ngân hàng (+24,5% MoM), phản ánh mức độ phục hồi giá tốt và tâm lý kỳ vọng của thị trường chung khi nhóm dịch vụ tài chính, chứng khoán có kết quả kinh doanh Q3/2023 tích cực và kỳ vọng vào hệ thống giao dịch mới...

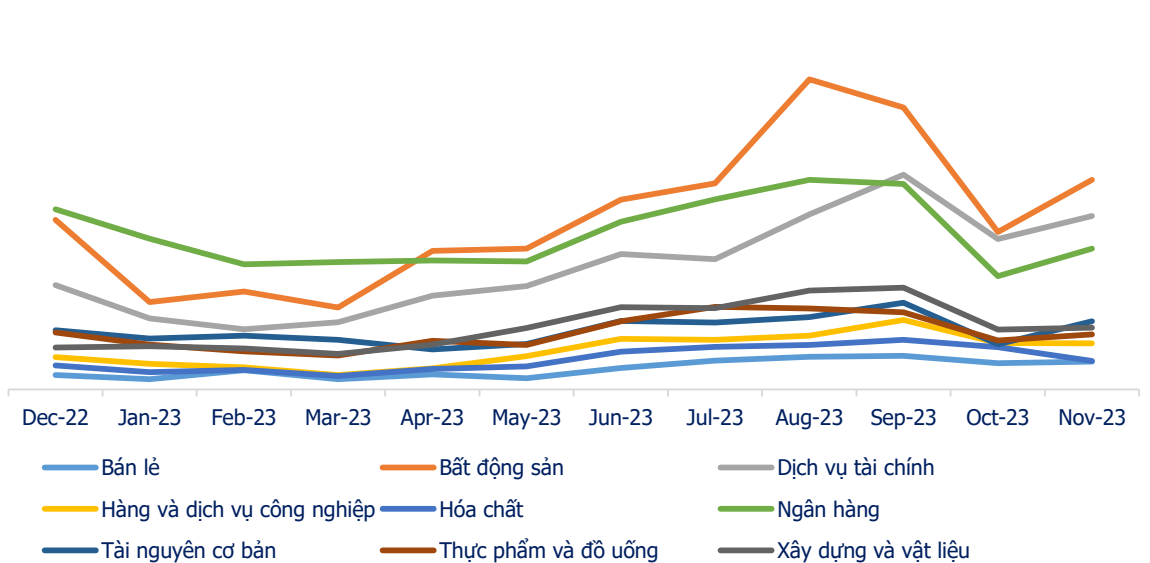
Bất động sản (+32,9% MoM) có mức tăng mạnh và vẫn là nhóm có giá trị giao dịch bình quân cao nhất thị trường. Những diễn biến này vẫn thể hiện tính chất đầu cơ kỳ vọng cao của thị trường trong tháng 11/2023 trong nhóm bất động sản, dịch vụ tài chính.

Xét về mức tăng giá trị giao dịch bình quân trong tháng 11 thì ngành Tài nguyên cơ bản (+50,9%MoM) có mức tăng mạnh nhất; tiếp đến là Truyền thông (+48,1%MoM), Bất động sản (+32,9% MoM) và Ngân hàng (+24,5% MoM). Ở chiều ngược lại Hóa chất có mức giảm mạnh nhất -33,1% MoM, tiếp đến là Y tế (-32,2%MoM), Dầu khí (-25,8% MoM), và Công nghệ thông tin (-17,7% MoM).

GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 1)



GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 2)



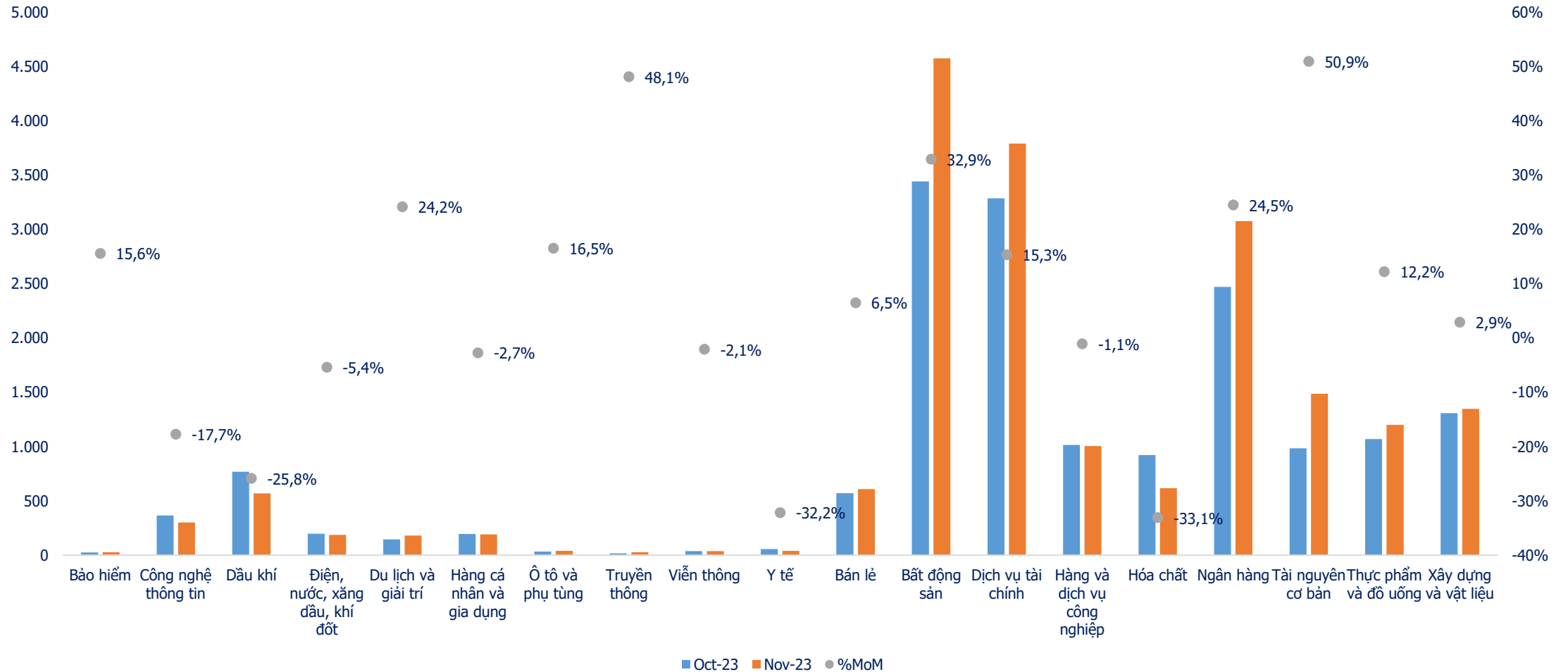
Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Giá trị giao dịch bình quân phiên theo nhóm ngành



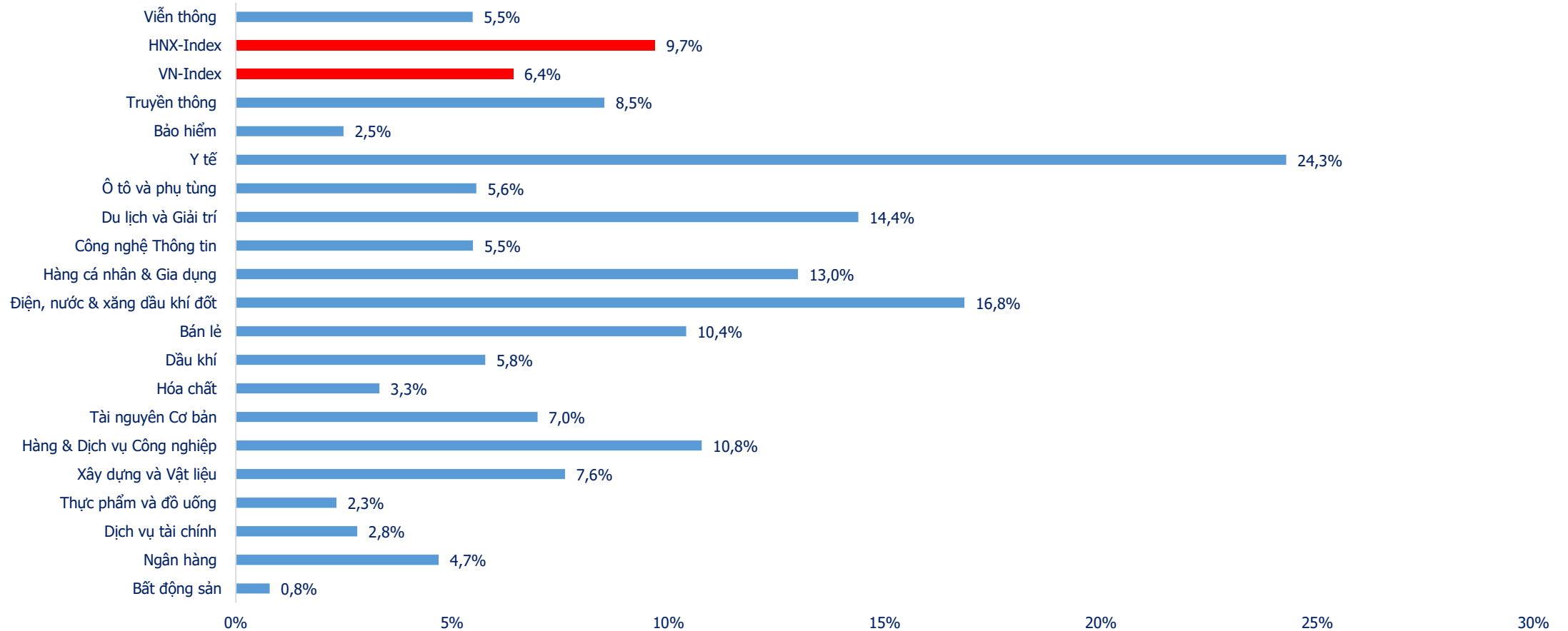
Nguồn: Bloomberg, SHS Research



Biến cơ hội thành giá trị

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

Tăng/giảm các nhóm ngành và chỉ số thị trường trong tháng 11/2023



Nguồn: Fiingroup, SHS Research



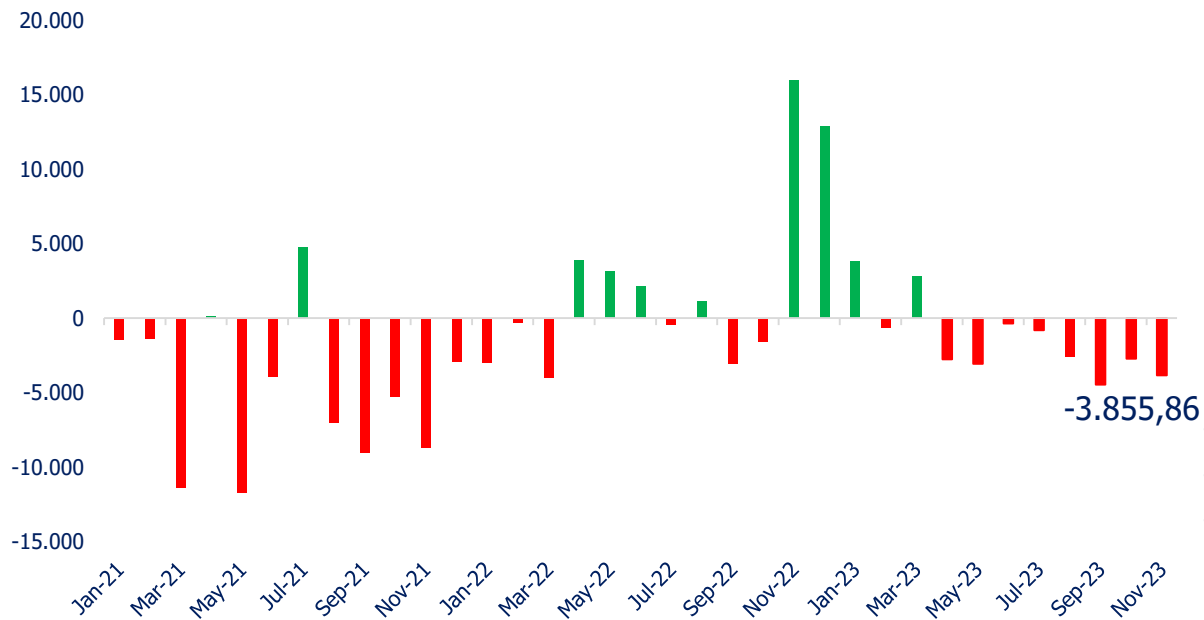
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

Biến cơ hội thành giá trị

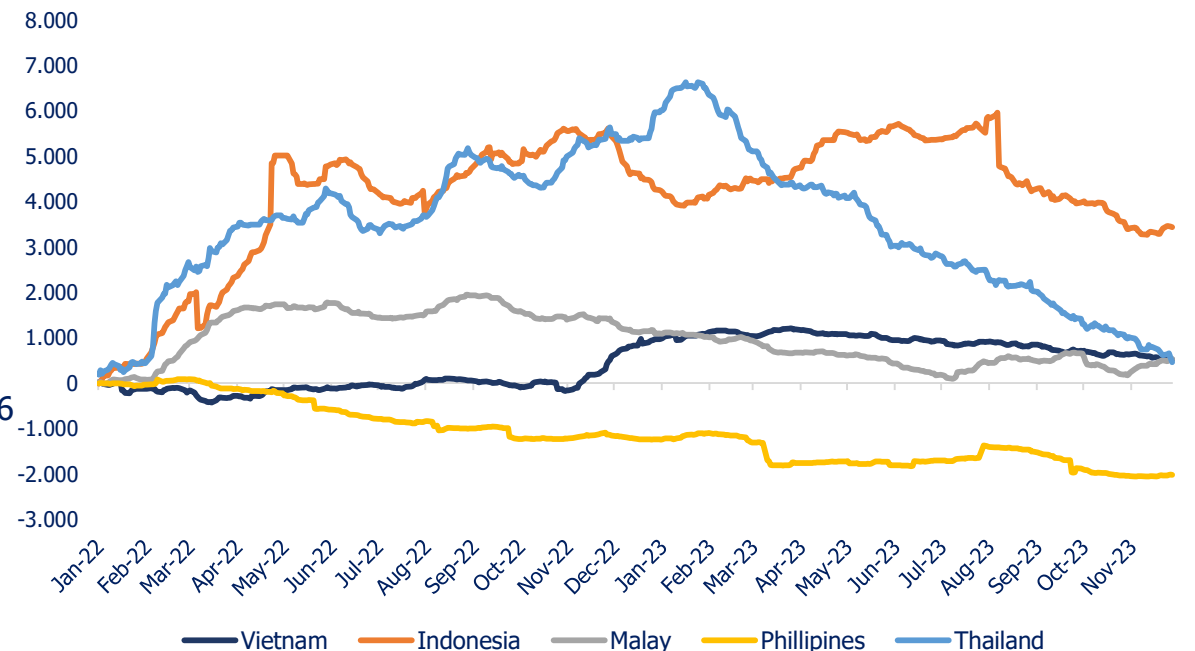
Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 08 tháng liên tiếp từ tháng 4/2023: Tính từ đầu năm 2023 đến nay, ngoại trừ tháng 01 và 03/2023 nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với tổng giá trị 7.224 tỷ đồng, các tháng còn lại khối này đều bán ròng và đà bán ròng tiếp tục diễn ra trong tháng 11 với tổng cộng 3.531 tỷ đồng và chủ yếu tập trung tại sàn HOSE. Lũy kế 11 tháng năm 2023, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng tổng cộng 12.722,03 tỷ đồng tại thị trường Việt Nam trong đó bán ròng 14.708,81 tỷ đồng trên sàn HOSE, mua ròng 2.893,11 tỉ đồng trên sàn HNX và bán ròng 906,33 tỉ đồng sàn Upcom.

Đối với các thị trường khác trong khu vực, khối ngoại cũng duy trì xu hướng bán ròng trong tháng 11 tại Thái Lan (-548 triệu USD) và Indonesia (-30 triệu USD) trong khi cải thiện mua ròng trở lại ở thị trường Philippines (19 triệu USD) và Malaysia (332 triệu USD).

Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE theo tháng từ 2021 (tỷ đồng)



Lũy kế giao dịch cổ phiếu khối ngoại (2022-2023) (Triệu USD)



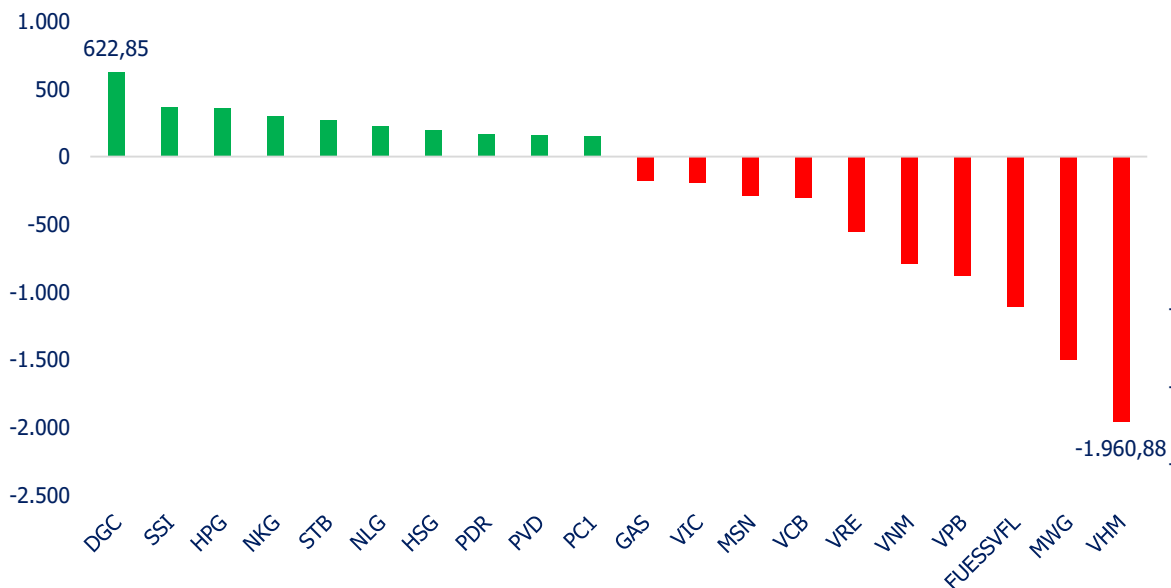
Nguồn: Bloomberg, Fiigroup, SHS Research



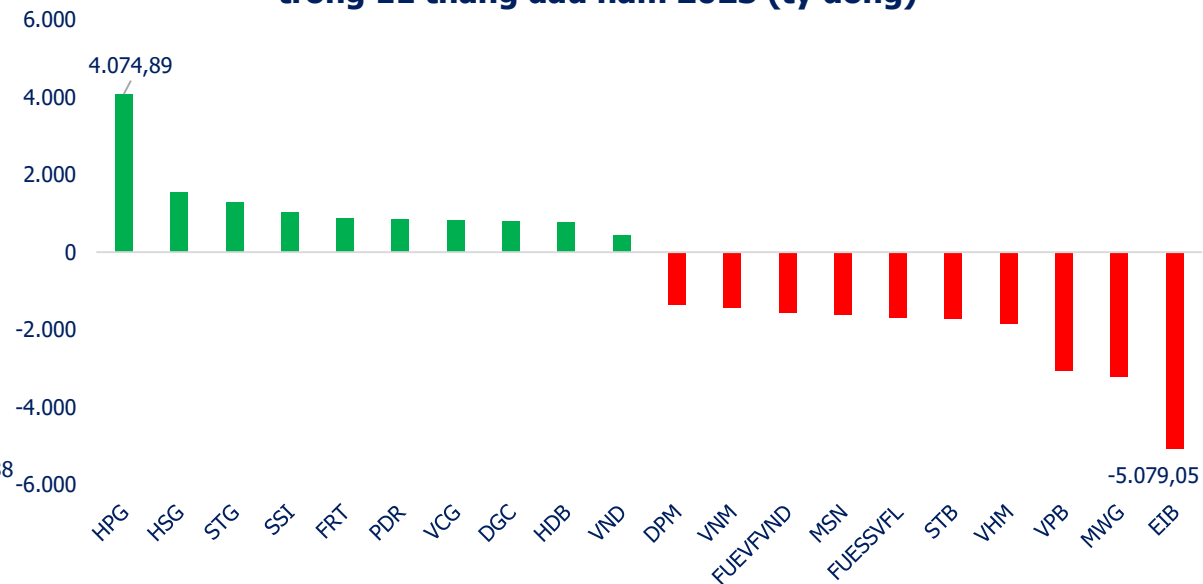
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 11/2023 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong 11 tháng đầu năm 2023 (tỷ đồng)



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

Với áp lực bán ròng chủ yếu của khối ngoại, nhóm cổ phiếu bán lẻ MWG (-1.501,16 tỷ đồng), MSN (-291,90 tỷ đồng) tiếp tục chịu áp lực bán ròng mạnh trong tháng 11, bên cạnh VHM (-1.960,88 tỷ đồng) bị bán ròng mạnh nhất, tiếp đến là các chứng chỉ quỹ FUESSVFL (-1.109,64 tỷ đồng). Nhóm ngân hàng cũng chịu áp lực bán ròng mạnh với VPB (-880,38 tỷ đồng), VCB (-303,39 tỷ đồng)... Trong khi đó DGC (+622,85 tỷ đồng) được khối ngoại mua ròng mạnh tiếp tục, kế tiếp là SSI (+364,08 tỷ đồng) và nhóm thép với HPG (+359,06 tỷ đồng), NKG (297,47 tỷ đồng) được khối ngoại giải ngân tích cực.

Lũy kế 11 tháng năm 2023, khối ngoại bán ròng mạnh với EIB (-5.079,05 tỷ đồng), MWG (-3.220,71 tỷ đồng), VPB (-3.061,34 tỷ đồng) là 03 cổ phiếu chịu áp lực bán mạnh nhất, tiếp đến là các chứng chỉ quỹ FUESSVFL (-1.703,50 tỷ đồng) và FUEVFNVD (-1.572,58 tỷ đồng)... Ngược lại lũy kế nhóm thép vẫn được khối ngoại mua ròng với giá trị lớn như HPG (+4.074,89 tỷ đồng), HSG (+1.553,56 tỷ đồng) và STG (+1.284,8 tỷ đồng), SSI (+1.018,84 tỷ đồng)...



Biến cơ hội thành giá trị

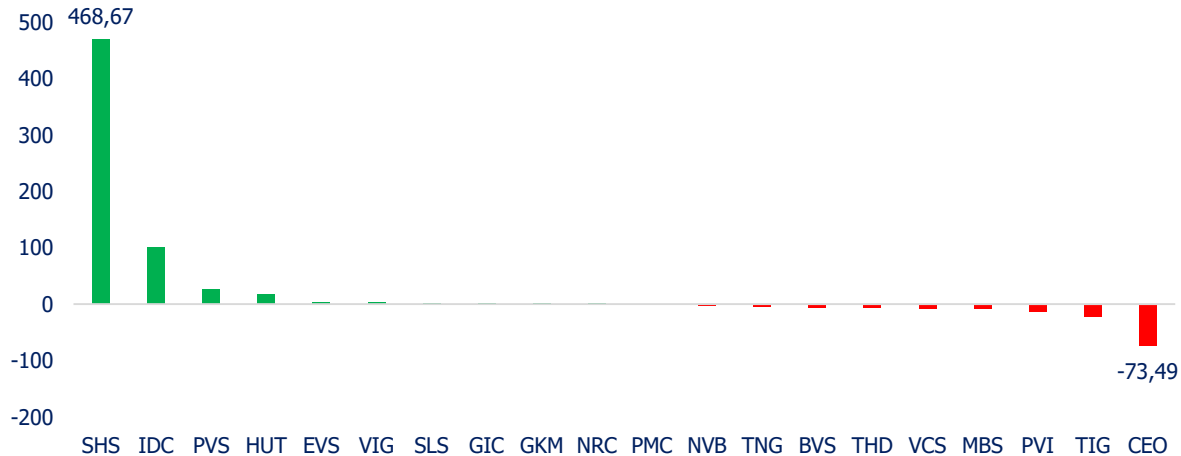
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

Trái ngược với HOSE, trên sàn HNX, khối ngoại duy trì xu hướng mua ròng liên tiếp với giá trị gia tăng trong tháng 11/2023. Trong đó nổi bật nhất là **mua ròng mạnh cổ phiếu SHS (+468,67 tỉ đồng)**, tiếp đến là IDC (+99,75 tỉ đồng) và PVS (+22,58 tỉ đồng). Ngược lại CEO (-73,49 tỉ đồng) là cổ phiếu chịu áp lực bán ròng khá đột biến trong tháng 11.

Lũy kế 11 tháng 2023 khối ngoại duy trì mua ròng mạnh 2.893,11 tỷ đồng trên HNX, nổi bật nhất là IDC (+1.210,97 tỷ đồng), SHS (+895,51 tỷ đồng), PVS (+366,84 tỷ đồng) ... Đây cũng là các mã trong những nhóm ngành có mức tăng giá vượt trội, nổi bật trong năm 2023.

Nguồn: Fiigroup, SHS Research

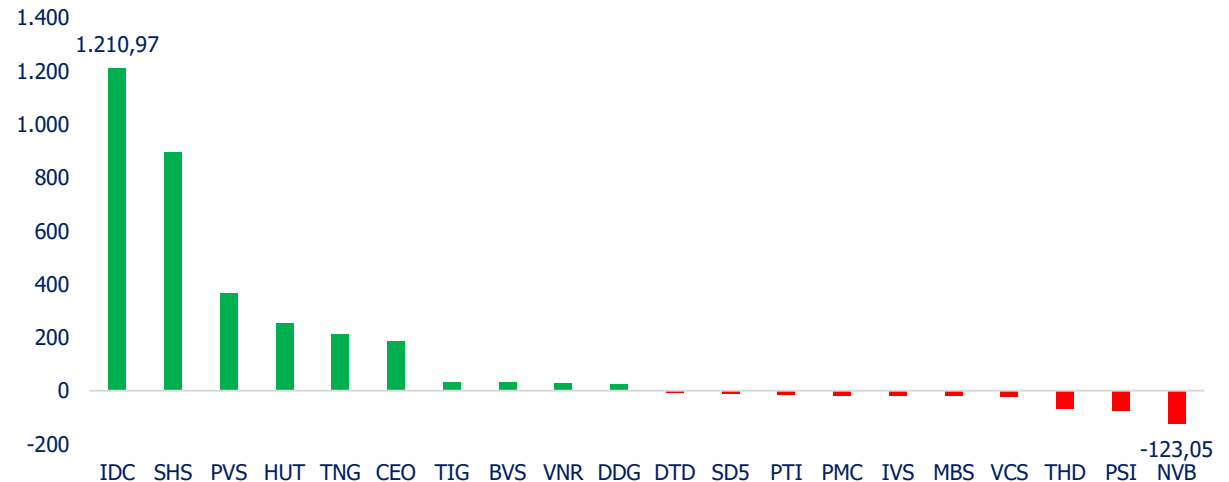
Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong tháng 11/2023 (tỷ đồng)



Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HNX theo tháng từ 2021 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong 11 tháng đầu năm 2023 (tỷ đồng)





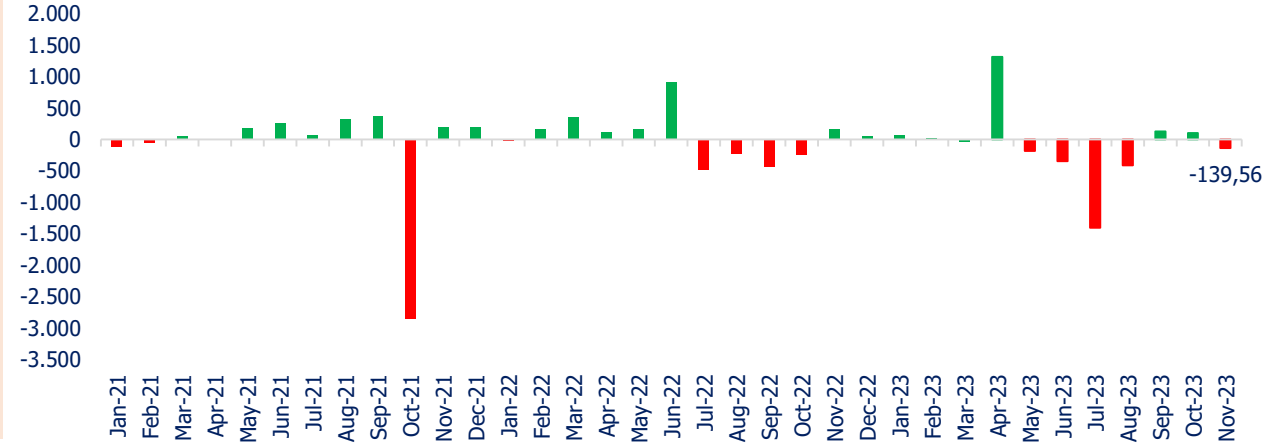
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

Biến cơ hội thành giá trị

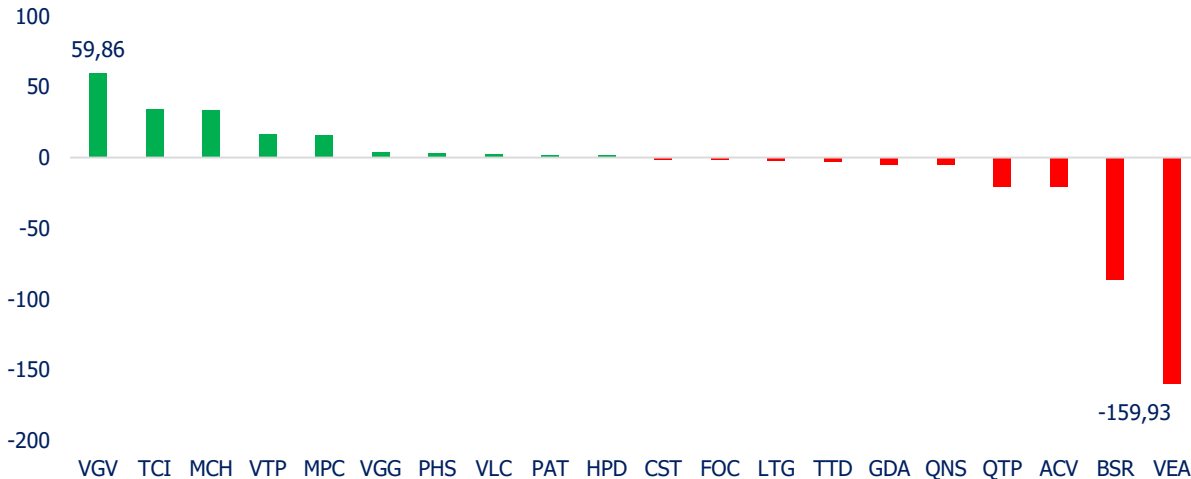
Sau 02 tháng mua ròng trên sàn Upcom, khối ngoại đã bán ròng trở lại với giá trị 139,56 tỷ đồng trong tháng 11. Trong đó trong đó gia tăng bán ròng VEA (-159,93 tỷ đồng), tiếp đến là BSR (-86,58 tỷ đồng) và ACV (-20,62 tỷ đồng), QTP (-20,57 tỷ đồng)... Trong khi mua ròng nổi bật với VGV (+59,86 tỷ đồng), TCI (+34,38 tỷ đồng), MCH (+33,89 tỷ đồng)

Lũy kế 11 tháng 2023, tổ chức nước ngoài bán ròng với giá trị 906,33 tỷ đồng trên Upcom. Chủ yếu đến từ bán ròng mạnh với VNZ (-2.203,19 tỷ đồng), VEA (-844,94 tỷ đồng), QNS (-470,97 tỷ đồng), VTP (-284,62 tỷ đồng)... Trong khi mua ròng mạnh đối với IDP (+1.345,55 tỷ đồng), SGB (+1.132,68 tỷ đồng), BSR (+307,71 tỷ đồng)...

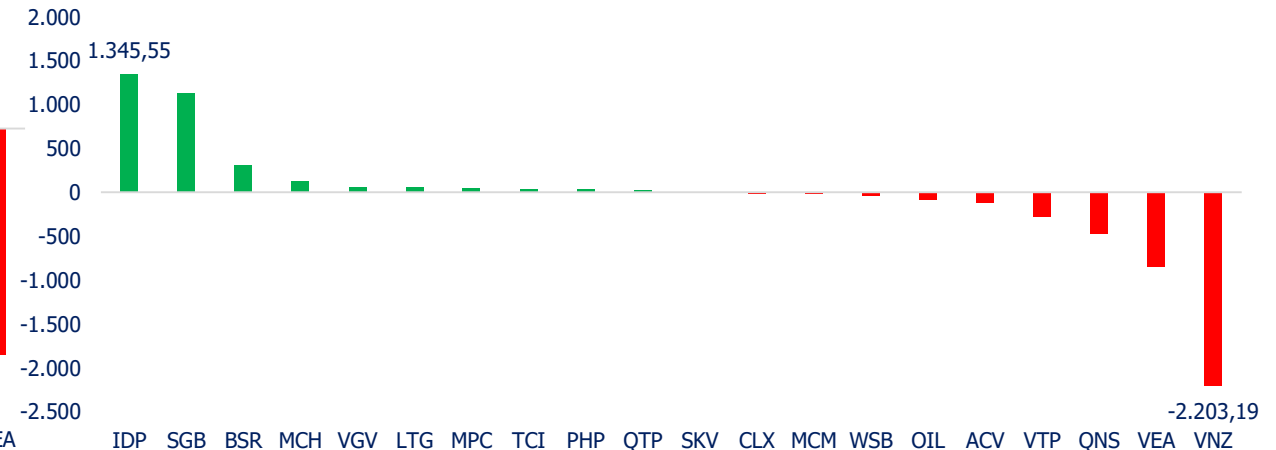
Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên UPCOM theo tháng từ 2021 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên UPCOM trong tháng 11/2023 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên UPCOM trong 11 tháng đầu năm 2023 (tỷ đồng)



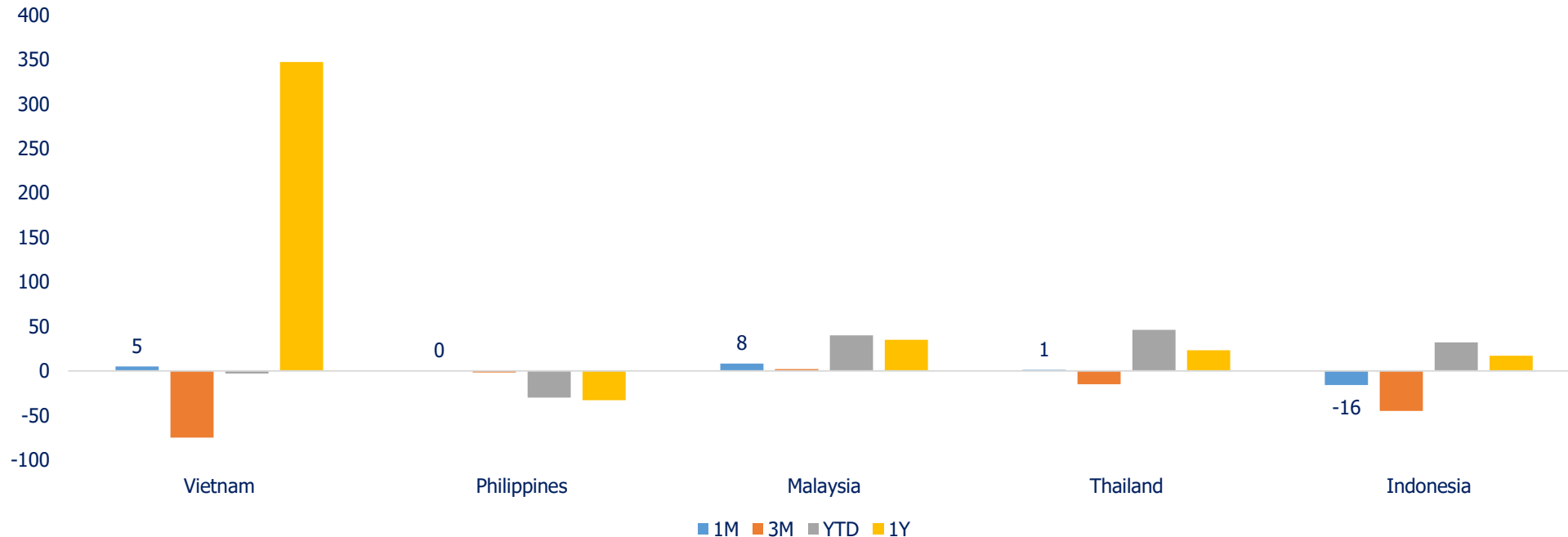


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

Tháng 11/2023 dòng tiền vào các quỹ ETF tại Đông Nam Á tiếp tục ghi nhận tiêu cực khi rút ròng 2 triệu USD. Indonesia có tháng rút ròng thứ hai liên tiếp (-16 triệu USD). Ở chiều ngược lại, Thị trường Malaysia dẫn đầu chiều hút ròng với 8 triệu USD sau đó là Việt Nam với 5 triệu USD.

Dòng tiền vào các quỹ nội tại thị trường Việt Nam có tháng giao dịch khởi sắc khi đã có tín hiệu mua ròng trở lại như DCVFMVN Diamond (4,1 triệu USD) và DCVFMVN30 (14,4 triệu USD). FUBON ghi nhận tháng hút ròng thứ hai liên tiếp với 13,1 triệu USD. SSIAM VNFIN LEAD là quỹ bị rút vốn mạnh nhất thị trường trong tháng vừa qua (-34 triệu USD).

Dòng vốn ETF theo quốc gia (Triệu USD)





Biến cơ hội thành giá trị

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 11/2023

Tên quỹ	Loại hình	Tổng AUM	NAV	Số lượng CCQ	Dòng vốn ròng (triệu USD)			
		(triệu USD)	(tỷ USD)		1M	3M	YTD	1Y
DCVFMVN Diamond ETF (VND)	ETF	880	1.1	763,000,000	4.1	-57.0	-91.2	23.7
Fubon FTSE Vietnam ETF (TWD)	ETF	943	0.5	2,048,738,000	13.1	43.4	51.0	271.3
DCVFMVN30 ETF Fund (VND)	ETF	347	0.9	383,100,000	14.4	84.9	40.4	64.0
VanEck Vietnam ETF (USD)	ETF	626	14.8	42,350,000	-5.4	-15.8	76.7	178.5
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF (EUR)	ETF	398	28.5	12,589,840	2.4	7.8	64.9	102.4
SSIAM VNFIN LEAD ETF (VND)	ETF	184	0.8	231,600,000	-34	-59.6	-62.7	-36.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF (KRW)	ETF	224	15	12,200,000	4.0	11.3	-20.5	61.7
Premia MSCI Vietnam ETF (USD)	ETF	18.3	8.8	1,980,000	-0.3	-0.3	-0.9	-2.8
SSIAM VNX50 ETF (VND)	ETF	6,7	0.8	8,900,000	0.0	0.3	-0.1	-3.8
Asian Growth CUBS ETF (USD)	ETF	10.1	21.5	520,000	0.0	0.0	0.0	0.0
Global x MSCI Vietnam ETF (USD)	ETF	7.8	19.5	560,000	0.0	1.4	6.1	7.6
SSIAM VN30 ETF (VND)	ETF	4.1	0.8	8,300,000	0.1	0.9	1.9	1.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 Fututres Leverage ETF (KRW)	ETF	6.5	10.6	600,000	0.0	0.0	6.1	2.1
KIM GROWTH VN30 ETF (VND)	ETF	13.8	0.3	75,000,000	-2.4	-0.6	4.5	7.3

Nguồn: Bloomberg, SHS Research



TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 12/2023

Biến cơ hội thành giá trị

Thị trường có tháng 11 hồi phục tốt sau 2 tháng liên tiếp giảm mạnh trước đó, đà giảm kết thúc khi Vn-Index tiệm cận nền tích lũy trung hạn đầu năm và được hỗ trợ phục hồi tốt từ nền tích lũy đó. Tuy nhiên nhịp hồi phục đang diễn ra mang tính kỹ thuật và về trung hạn thị trường sẽ cần phải có thêm giai đoạn tích lũy trước khi hình thành xu hướng mới.

Về góc độ kỹ thuật, Vn-Index đã xác nhận kết thúc Uptrend trung hạn và đang quá trình hồi phục sau giai đoạn giảm sâu. Với trạng thái vận động như vậy biên độ dao động của thị trường tính từ đỉnh ngắn hạn 1.250 điểm đã trở nên lỏng lẻo và thị trường sẽ cần củng cố lại. Vn-Index trong tháng 12 dự báo sẽ tiếp tục nhịp hồi phục đang diễn ra trước khi kết thúc năm 2023 trong kịch bản tích cực là phía trên khu vực 1.150 điểm. Trong kịch bản kém tích cực hơn Vn-Index sẽ nằm trong khoảng từ 1.120 điểm – 1.150 điểm.

Tình hình vĩ mô những giai đoạn cuối năm thường tích cực hơn khi các hoạt động kinh tế như đầu tư công, xuất nhập khẩu, giải ngân vốn tín dụng được tăng cường trong khi lãi suất được dự báo tiếp tục thấp và tỷ giá ổn định. Trong tháng 12, FED sẽ có cuộc họp chính sách tiền tệ vào ngày 12/12 – 13/12 và gần như tuyệt đối (99,7% theo CME Fed Watch) các nhận định đều cho rằng lãi suất sẽ tiếp tục được duy trì ở ngưỡng hiện tại (5,25% - 5,5%). Bên cạnh đó, 2 quỹ ETF là Xtracker FTSE Vietnam Swap UCITS và VanEck Vietnam cũng như một số quỹ khác cũng có các hoạt động tái cơ cấu danh mục trong tháng cuối năm. Tuy nhiên dòng tiền được dự báo sẽ tiếp tục duy trì tích cực hỗ trợ cho thị trường có năm 2023 tăng điểm trước khi có những kỳ vọng mới trong năm 2024.

SHS_Bản tin Nhà Đầu tư tháng 12/2023



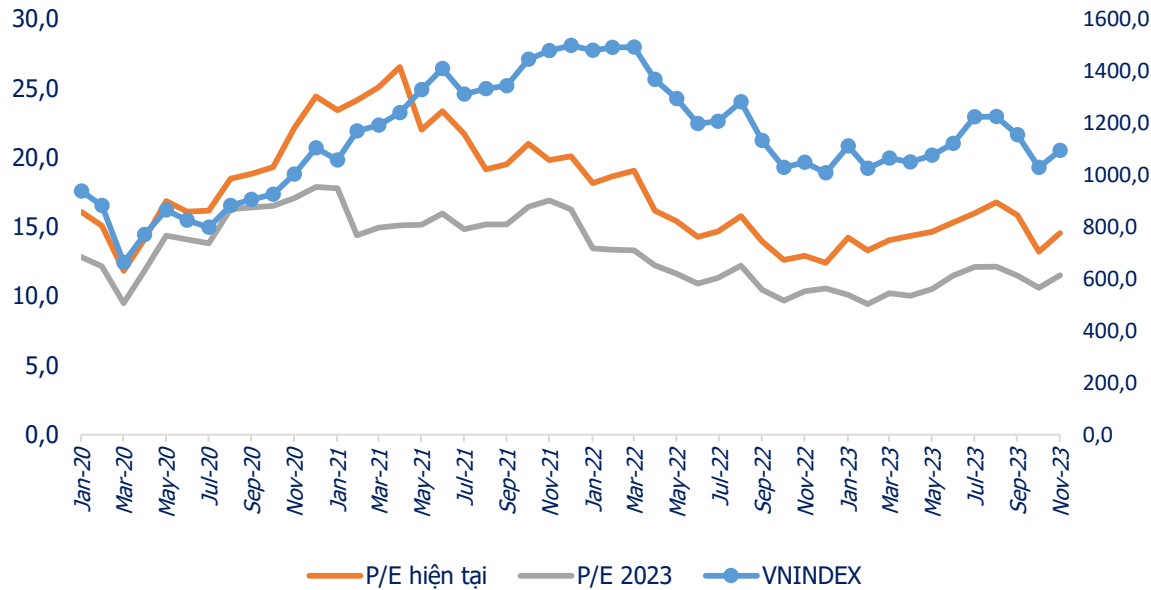


TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 12/2023

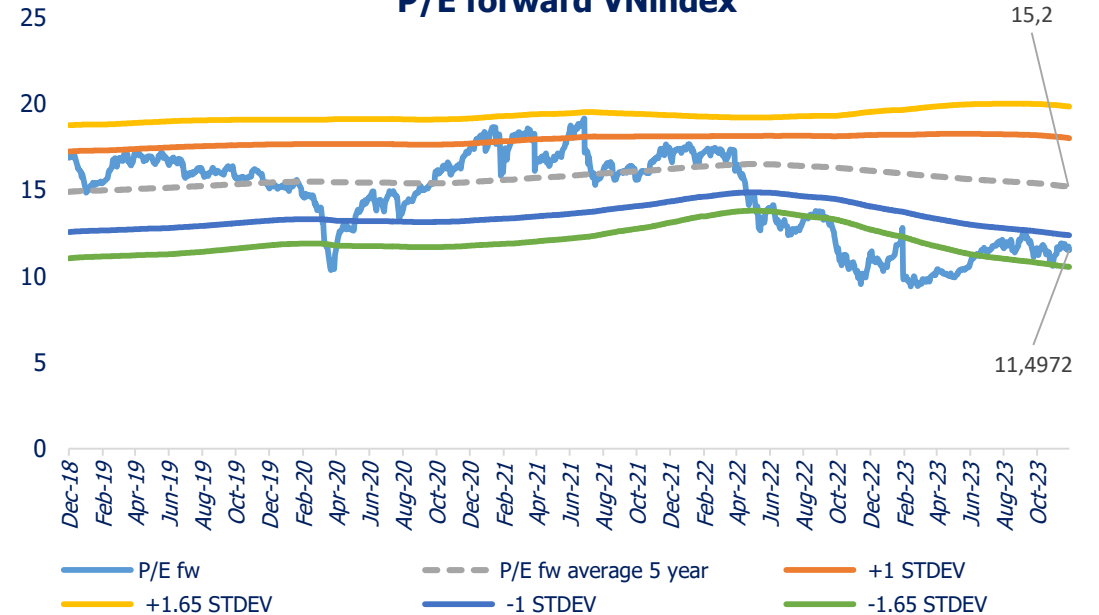
Vào thời điểm kết thúc tháng 11/2023, định giá toàn thị trường đã tăng lên mức 14,5x so với mức 13,2x vào tháng trước (tăng gần 10%) và tiến gần tới mức trung bình 2 năm gần nhất (15,5x).

Định giá thị trường đang ở mức phù hợp để nhà đầu tư tích lũy cổ phiếu cho mục tiêu trung hạn.

Định giá TTCK VN



P/E forward VNIndex



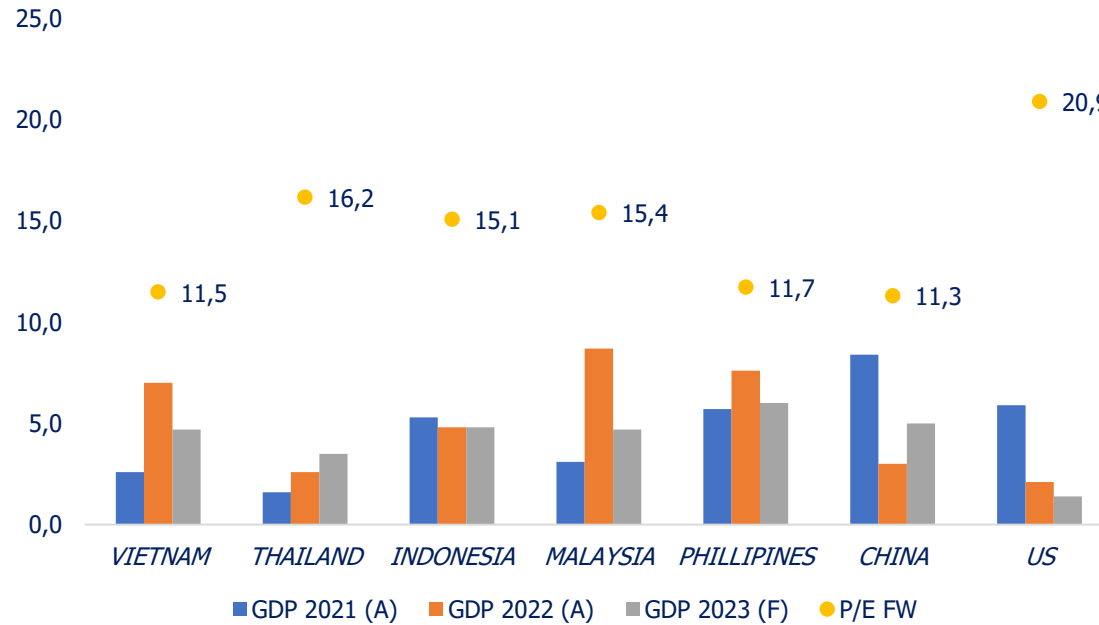
Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



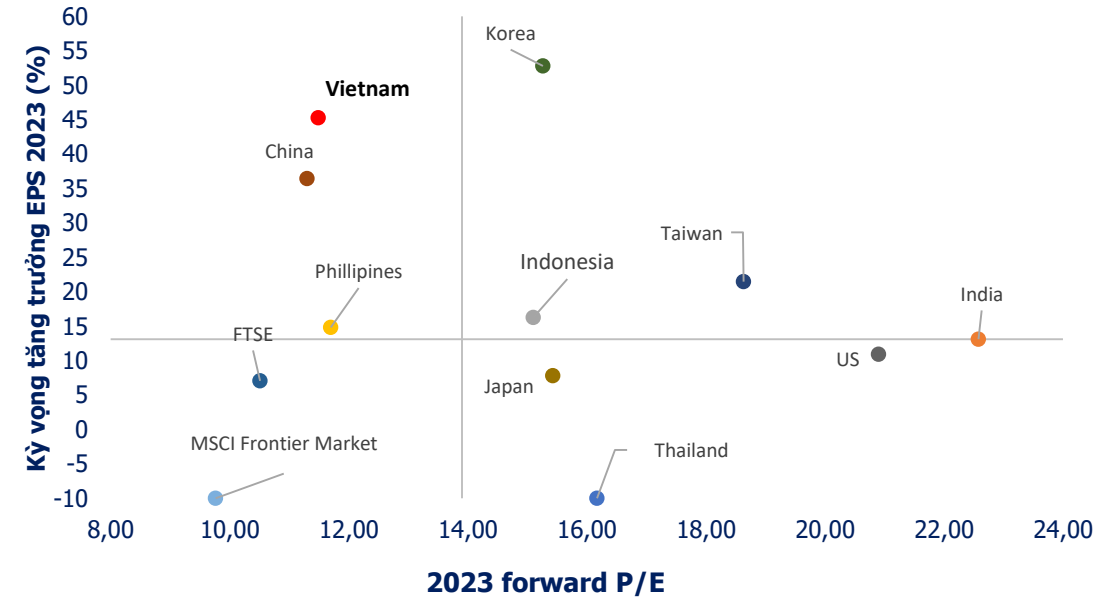
TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 12/2023

Biến cơ hội thành giá trị

TTCK VN so với các nước trên thế giới



Kỳ vọng tăng trưởng EPS, P/E Foward 2023

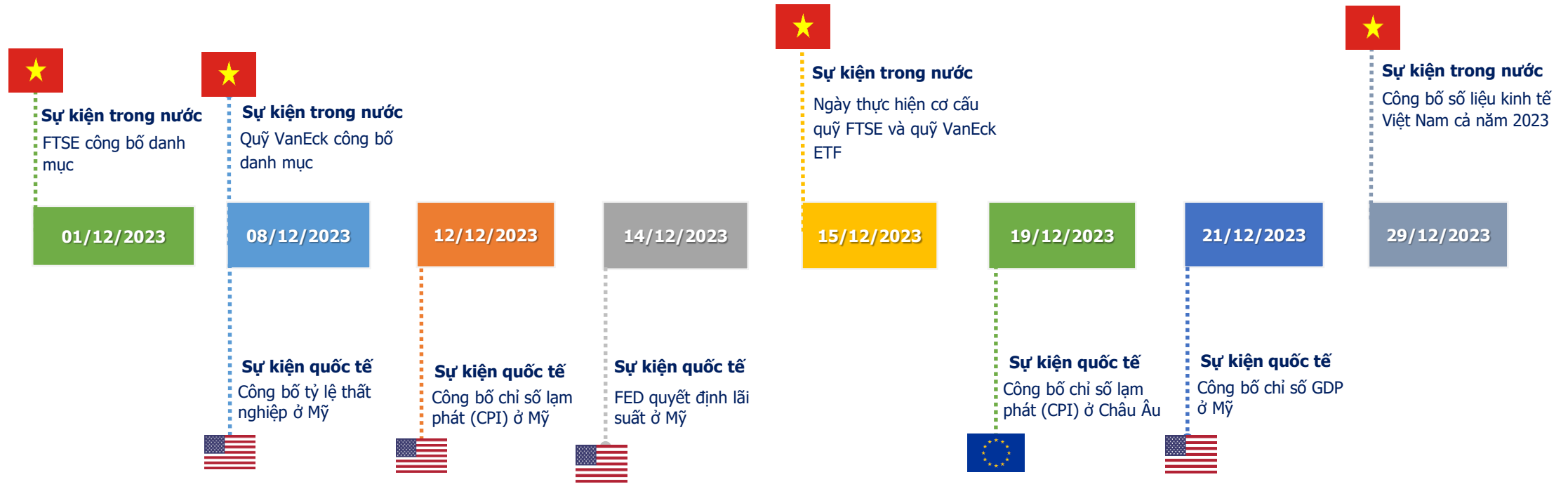


Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 12/2023

Biến cơ hội thành giá trị





Biến cơ hội thành giá trị

KHUYẾN NGHỊ

Website: www.shs.com.vn
Đại hội đồng Cổ đông: <http://dhcd.shs.com.vn>

Chịu trách nhiệm nội dung:

Văn phòng Hội đồng Quản trị và Phòng Phân tích

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Bản tin này được tổng hợp, trích dẫn thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin hỗ trợ Nhà đầu tư tra cứu mà không có giá trị pháp lý, không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc chỉ nên sử dụng Bản tin này như là một nguồn thông tin tham khảo.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg, FiinGroup, Vietstock và Fialda, Fireant và Phòng Phân tích SHS và các nguồn khác.

Mọi thông tin vui lòng liên hệ:

Văn phòng Hội đồng Quản trị

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Unimex Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm,
Hà Nội

Tel: 84.24.39413616

Mobile/Zalo: 038.9298080/ 0936388887

Email: investor@shs.com.vn
Quynh.dtn@shs.com.vn

Vui lòng quét QR code sau để tra cứu thêm thông tin:



**ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG**
<http://dhcd.shs.com.vn>



SHTRADING
MOBILE APP



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

THANK YOU

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh
Trung, Q.Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
P. Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

BP QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ VĂN PHÒNG HĐQT

Tầng 5, Tòa nhà Unimex Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Mobile: 038.9298080
09363.8888.7
Email: investor@shs.com.vn
Quynh.dtn@shs.com.vn